



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN
Địa chỉ: Số 1 Tân Lập, P. Hà Lâm, TP. Hạ long, Quảng Ninh
Điện thoại: 0333. 825 339; Fax: 0333.821 203

Giấy ĐKKD số: 5700101637 do Sở KHĐT Quảng Ninh cấp lần thứ 7 ngày 25/11/2015

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin trân trọng kính mời các Quý cổ đông của Công ty đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

- **Thời gian họp đại hội:** 07h ngày 21 tháng 4 năm 2016.

- **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin. Địa chỉ : Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Cổ đông được quyền dự họp Đại hội :** Là các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (Mã chứng khoán HLC) có tên trong danh sách vào ngày đăng ký cuối cùng 10/3/2016 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

1. Nội dung họp Đại hội :

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2015; kế hoạch SXKD năm 2016; mức cổ tức thanh toán năm 2015; dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2016; Báo cáo thanh toán tiền thù lao năm 2015 và thông qua mức thù lao năm 2016.

- Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2015.

- Báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015;

- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên trong năm 2015.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016.

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT và xét chấp thuận thành viên HĐQT thay thế.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Luật doanh nghiệp năm 2014

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hướng dẫn tiếp cận tài liệu Đại hội : Các biểu mẫu, tài liệu liên quan đến Đại hội, được đăng tải trên trang thông tin điện tử **Website: <http://halamcoal.com.vn>** (Mục quan hệ cổ đông) từ ngày **06 tháng 4 năm 2016** để cổ đông tiếp cận.

3. Ủy quyền dự họp Đại hội : Trường hợp cổ đông không dự họp Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc thành viên HĐQT của Công ty dự họp Đại hội. Trong mọi trường hợp, việc ủy quyền dự họp Đại hội phải thực hiện đúng Điều lệ Công ty

4. Gửi đăng ký dự họp Đại hội : Để tạo điều kiện cho Ban tổ chức Đại hội, đề nghị các quý cổ đông, người đại diện theo ủy quyền gửi *Giấy đăng ký tham dự họp Đại hội* hoặc bản phô tô *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* về Công ty cổ phần Than Hà

Lâm -Vinacomin (Địa chỉ : Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) hoặc fax về số máy 0333 821 203 trước **ngày 18/ 4/ 2016**.

5. Giấy tờ mang theo để dự họp Đại hội : Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau :

- Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu ;
- Giấy uỷ quyền (*Trong trường hợp nhận uỷ quyền tham dự Đại hội*)

Công ty cổ phần Than Hà Lâm -Vinacomin trân trọng kính mời và hân hạnh được đón tiếp các Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty./.

Nơi nhận :

- Các cổ đông ;
- Bộ phận Tin học (đăng Website)
- Người UQCB Thông tin ;
- UBCKNN ; Sở GDCK Hà Nội ;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.



Ghi chú : Các cổ đông, người được uỷ quyền tự chi trả các chi phí để tham dự họp Đại hội.

....., ngàytháng 4 năm 2016



GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

1. Bên uỷ quyền :

Tên cá nhân / tổ chức :.....
CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ.....
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

2. Bên nhận uỷ quyền:

Tên cá nhân / tổ chức :.....
CMND/GPĐKKDsố:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ.....
Điện thoại:
Số cổ phần được uỷ quyền:
(Bằng chữ:)

3. Nội dung uỷ quyền:

Bên uỷ quyền ủy quyền cho Bên nhận uỷ quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Bên nhận uỷ quyền không được uỷ quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác.

Bên nhận uỷ quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quy chế đại hội.

Hai bên hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Điều lệ của Công ty về việc uỷ quyền và nhận uỷ quyền.

Người được uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)
(nếu là tổ chức phải đóng dấu)

Người uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)
(nếu là tổ chức phải đóng dấu)



....., ngày tháng 4 năm 2016



GIẤY XÁC NHẬN

**Kê việc: Đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Họ và tên cổ đông (hoặc tổ chức).....

Địa chỉ:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu) hoặc Đăng ký kinh doanh ngày cấp
.....nơi cấp:

Điện thoại: Fax Email.....

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu của cổ đông cổ phiếu

Tôi đã nhận được Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Người đăng ký tham dự họp Đại hội
(ký và ghi rõ họ tên)

“Dự thảo”

CHƯƠNG TRÌNH

**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin**

- Thời gian họp Đại hội dự kiến: 07h -:- 11h30 ngày 21/4/2016
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin.
- Địa chỉ: Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h-7h30	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra
2	7h30-7h35	Ôn định tổ chức, chào cờ.	Ban tổ chức
3	7h35-7h40	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, - Mời Chủ tịch HĐQT lên điều hành Đại hội (chủ tọa)	Thành viên HĐQT
4	7h40- 8h00	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội - Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS	Chủ tọa
5	8h00-8h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội	Ban kiểm tra
6	8h05-8h15	- Thông báo Chương trình Đại hội - Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội	Thành viên HĐQT
7	8h15-8h20	- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội - Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa
8	8h20-8h35	Báo cáo kết quả SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016;	Thành viên HĐQT
9	8h35-8h50	- Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. - Mức cổ tức thanh toán năm 2015; dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2016. - Báo cáo mức tiền thù lao chi trả năm 2015 và dự kiến mức thù lao chi trả năm 2016.	Thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền báo cáo
10	8h50-9h05	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015	Thành viên HĐQT
11	9h05-9h25	Báo cáo miễn nhiệm thành viên HĐQT, chấp thuận thành viên HĐQT thay thế; miễn nhiệm thành viên BKS và đề cử ứng viên để bầu làm thành viên HĐQT và BKS	Thành viên HĐQT

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
12	9h25-9h35	Phổ biến nguyên tắc đề cử, bầu cử và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.	Trưởng ban kiểm phiếu
13	9h35- 9h50	- Báo cáo của Ban kiểm soát về: Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 - Báo cáo của BKS thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 - Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016	Trưởng ban kiểm soát
14	9h50- 10h	- Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ - Báo cáo xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty	Thành viên HĐQT
15	10h-10h15	Dự kiến giải lao 15 phút	Chủ tọa
16	10h15-10h45	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa
17	10h45-10h50	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS	Trưởng ban kiểm phiếu
18	10h50-11h	Biểu quyết các nội dung đã trình tại Đại hội	Chủ tọa
19	11h-11h10	Trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội xin ý kiến đại hội	Thư ký
20	11h10- 11h20	Biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
21	11h20-11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Trịnh

Số: 39...../QC-HDQT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích: Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 làm việc đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin nhằm tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

2. Yêu cầu: Những nội dung Quy chế đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng trong thời gian tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và các thành phần khác được mời tham dự đại hội.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện dự họp Đại hội

Là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 10/3/2016 hoặc là người đại diện do một cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền và những thành phần khác được mời dự đại hội.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đại hội (sau đây viết tắt là người dự họp)

1. Quyền

a) Được trực tiếp họp đại hội; thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b) Khi tới dự họp Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết và tài liệu đại hội.

c) Người dự họp đến muộn có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

a) Người dự họp phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Khi vào phòng họp Đại hội, Người dự họp hoặc người phiên dịch phải tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp của Ban tổ chức, ngồi đúng vị trí theo Mã số do Ban tổ chức quy định.

c) Không hút thuốc trong phòng họp Đại hội.

d) Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng, không thực hiện những hành vi gây mất trật tự hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho quá trình diễn ra đại hội... không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải đặt chế độ rung hoặc tắt máy. Trường hợp do sự kiện bất khả kháng phải sử dụng điện thoại, thì xin ý kiến Chủ tọa và phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

e) Chỉ phát biểu tại Đại hội về những nội dung có trong Chương trình Đại hội đã được Đại hội biểu quyết tán thành.

d) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

Điều 5. Trách nhiệm của Người phiên dịch

1. Không được thực hiện những hành vi cấm trong khi dự đại hội như đối với cổ đông hoặc người đại diện.

2. Phiên dịch đúng và đầy đủ ý kiến của Người dự họp ra tiếng Việt.

3. Phiên dịch đúng và đầy đủ ý kiến trả lời của Chủ tọa, các ý kiến của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nội dung các báo cáo, biên bản, Nghị quyết đại hội ra thứ tiếng khác theo yêu cầu của Người dự họp.

4. Việc trao đổi và phiên dịch giữa Người dự họp và Người phiên dịch không được làm mất trật tự đại hội.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phiên dịch.

Chương III

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Trưởng ban chỉ đạo đại hội của Công ty quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền:

a) Yêu cầu Người dự họp đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Hướng dẫn và giải thích cho Người dự họp những vấn đề họ chưa nắm rõ khi đăng ký dự họp.

2. Nghĩa vụ

a) Cấp cho Người dự họp “Thẻ biểu quyết” và tài liệu đại hội (kể cả những trường hợp đến muộn)

b) Lập Biên bản kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp (cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp) và báo cáo kết quả tại Đại hội;

c) Báo cáo với Đại hội trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số lượng Người dự họp khi phát sinh tình huống sau:

- Người dự họp đến muộn và được đăng ký dự họp.
- Người dự họp tự ý bỏ dự họp đại hội.

d) Chuyển kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp cho HĐQT ngay sau khi bế mạc đại hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp.

e) Thực hiện các công việc khác khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS và tiến hành kiểm kết quả biểu quyết cho từng vấn đề biểu quyết. Chuyển kết quả biểu quyết để Chủ tọa công bố tại đại hội.

2. Giao mẫu Biên bản họp nhóm cho Người dự họp để họp nhóm đề cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (khi có yêu cầu)

3. Báo cáo tiêu chuẩn, điều kiện đề cử ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT, BKS.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với việc hướng dẫn bầu dồn phiếu và tính trung thực của kết quả biểu quyết, kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS

5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ phiếu bầu cử và các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Chương III

CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đại hội có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

1. Quyền:

a) Điều hành họp đại hội.

b) Quyết định trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

c) Quyết định trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm và địa điểm khác nếu chủ tọa nhận thấy rằng: *Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp...*

d) Chủ tọa có quyền không trả lời những ý kiến nằm ngoài chương trình đại hội. Nhưng chủ tọa sẽ ghi nhận những ý kiến đó của Người dự họp.

e) Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của Người dự họp khi Người dự họp phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến phát biểu không rõ ràng.

g) Có quyền trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

h) Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

i) Chủ tọa có các quyền khác theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

a) Điều hành hợp đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Chương trình hợp đại hội đã được Đại hội tán thành thông qua.

b) Trả lời đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Người dự hợp về những vấn đề phù hợp với Chương trình đại hội.

c) Ký ban hành Biên bản và Nghị quyết hợp Đại hội và thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty

Điều 9. Thư ký Đại hội

1. Quyền: Cùng Chủ tọa thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển hợp đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo Chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự hợp theo quy định tại Điều 19, Khoản 9 – Điều lệ Công ty

2. Nghĩa vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực quá trình đại hội diễn ra;

b) Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội;

c) Cùng Chủ tọa liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Biên bản và nghị quyết đại hội.

Chương IV

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Người dự hợp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của Người dự hợp có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu của Người dự hợp có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Trước khi phát biểu, Người dự hợp phải đăng ký nội dung phát biểu. Mẫu đăng ký phát biểu đề nghị nhận tại bàn Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội có trách nhiệm nhận và chuyển đăng ký phát biểu của Người dự hợp cho Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Người dự họp phát biểu ngắn gọn, đúng những nội dung đã đăng ký, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu hoặc nội dung đó đã được Chủ tọa trả lời.

Chương V **BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định của pháp luật. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được gửi cho cổ đông bằng hình thức đăng tải trên Website hoặc gửi cho cổ đông bằng hình thức khác theo quy định của Điều lệ.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà lâm - Vinacomin.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Phòng Tin học (Website)
- Ban kiểm soát;
- Lưu Thư ký HĐQT; Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trịnh



Số: 24 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016

PHẦN I:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

1. Tình hình chung

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2015 trong điều kiện hết sức khó khăn và thách thức đều lớn hơn, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới hồi phục chậm hơn so với dự báo; ở trong nước kinh tế vĩ mô từng bước ổn định nhưng chưa vững chắc, sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với ngành Than, than xuất khẩu cạnh tranh gay gắt về giá, giảm về sản lượng và giá bán, nguồn vốn cho đầu tư phát triển hạn chế, tiêu thụ gặp khó khăn, có tác động trực tiếp đến ngành Than nói chung trong đó có Công ty Cổ phần than Hà Lâm.

Mặt khác do thời tiết không thuận lợi, mưa bão kéo dài nhiều ngày, lượng mưa lớn, đặc biệt là bị ảnh hưởng do trận mưa lũ lịch sử từ ngày 27/7 – 05/8/2015; các điều kiện khai thác than, đào lò gặp nhiều khó khăn, đi xa xuống sâu, nguồn tài nguyên không còn nhiều như những năm trước, nguồn nhân lực trong dây chuyền sản xuất chính đôi lúc còn thiếu.

Ngay từ đầu năm 2015 Công ty đã xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2015, cùng với sự đoàn kết thống nhất cao của cả hệ thống chính trị. Chấn chỉnh kịp thời những nguyên nhân gây trở ngại tới sự phát triển của Công ty, nhất là những nguyên nhân chủ quan, do lãnh đạo chỉ đạo, quản lý và điều hành. Kết quả đã đạt được một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành khối lượng đào lò XDCB; hoàn thành các đường gang cơ bản tạo điều kiện và chuẩn bị tốt diện sản xuất cho năm 2016 và những năm tiếp theo.

- Đầu tư áp dụng công nghệ mới trong sản xuất từng bước được cải thiện, tạo điều kiện làm việc cho người lao động; đưa lò chợ cơ giới hóa đồng bộ 11-1.14 vào hoạt động có hiệu quả, tăng sản lượng than hầm lò.

- Tham gia công tác cứu hộ các đơn vị bị ngập lụt hầm lò trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.



- Chỉ đạo tốt công tác quản trị chi phí và kiểm soát giá thành; kiểm soát nâng cao chất lượng than sản xuất và tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; cân đối được tài chính đảm bảo nguồn chi trong năm.

- Sắp xếp, tổ chức lại các công trường, phân xưởng, phòng ban; từng bước đổi mới cơ cấu lao động, bố trí cán bộ công nhân hợp lý đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường công tác An toàn VSLĐ – PCCN, nâng cao hiệu quả của hệ thống Thanh tra an toàn, mạng lưới An toàn viên; đề ra những giải pháp hữu hiệu, coi trọng công tác phòng ngừa nhằm thực hiện tốt công tác An toàn VSLĐ – Phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức phối hợp với các lực lượng trên địa bàn, quản lý, bảo vệ tốt khai trường ranh giới mỏ, tăng cường các biện pháp bảo vệ, vận chuyển và tiêu thụ than theo đúng quy chế đã ban hành.

- Quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, đi lại cho người lao động; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, chủ động phòng ngừa chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thức ăn.

2. Vốn kinh doanh

Hiện nay Công ty có Vốn điều lệ là: 254.151.990.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, một trăm năm mươi một triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Năm 2015 Công ty đã bảo toàn được vốn và phát triển nguồn vốn kinh doanh, đồng thời chấp hành đầy đủ chính sách thuế và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

+ Tổng tài sản tại ngày 01/01/2015: 2.648.163.568.765 VND

+ Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2015: 3.200.404.610.625 VND

Trong đó: - Vốn chủ sở hữu: 258.323.560.099 VND

3. Kết quả SXKD chủ yếu

+ Than nguyên khai sản xuất: 2.180.114 tấn/2.150.000 tấn = 101,40%;

Trong đó: - Than hầm lò: 1.679.646 tấn/1.650.000 tấn = 101,80%;

- Than lộ thiên: 500.468 tấn/500.000 tấn = 100,09%;

+ Mét lò đào: 16.018 m/16.692 m = 95,96%;

Trong đó: - Mét lò CBSX: 14.008 m/14.700 m = 95,29%;

- Mét lò XDCB: 2.010 m/1.992 m = 100,90%;

+ Bóc xúc đất đá: 6.520.938 m³/6.450.000 m³ = 101,09%;

+ Tiêu thụ: 2.058.880 tấn/2.020.000 tấn = 101,92%;

+ Doanh thu SX than: 2.187 tỷ đồng/2.224 tỷ đồng = 98,33%;

+ Lợi nhuận trước thuế: 39,647 tỷ đồng/33,320 tỷ đồng = 118,98%;

+ Lao động định mức: $4.120 \text{ người}/4.487 \text{ người} = 91,82\%$;

+ Tiền lương bq: $10,686 \text{ triệu đ}/10,353 \text{ triệu đ/người/tháng} = 103,21\%$.

4. Công tác quản lý

Trên cơ sở Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Công ty đã tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, đồng thời ban hành bổ sung các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Kết thúc năm 2015, Công ty đã tiến hành kiểm điểm đánh giá trách nhiệm của Ban giám đốc điều hành và công tác quản trị chi phí đối với các phòng ban, công trường, phân xưởng; Trong đó: 100% các thành viên trong Ban giám đốc điều hành hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy tốt năng lực trong quá trình điều hành và sử lý công việc được phân công.

Triển khai áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý nhằm chủ động trong công tác điều hành; Tăng cường công tác khoán chi phí trong sản xuất và thi công xây lắp, tăng hiệu quả sử dụng các nguồn vốn. Triệt để tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, đề ra các giải pháp nhằm tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, điện năng, chi phí quản lý hành chính; Tiết kiệm trong công tác ĐTXDCB, gia công chế biến và nâng cao phẩm cấp than; Tiết kiệm thông qua định biên và bố trí, sử dụng lao động một cách hợp lý...

5. Công tác ĐT-XDCB

Năm 2015 đã tổ chức và triển khai hoàn thành xuất sắc kế hoạch đào lò XDCB, thực hiện được 2.010 mét/1.992 mét theo kế hoạch đầu tư năm 2015; Trong đó: Tự thực hiện 1.966,7 mét; Thuê ngoài: 43,3 mét;

* Giá trị ĐTXDCB thực hiện: $770,529 \text{ tỷ đ}/1.283,729 \text{ tỷ đ} = 60,02\%$

Trong đó: + Xây lắp: $280,617 \text{ tỷ đ}/435,344 \text{ tỷ đ} = 64,45\%$

+ Thiết bị: $387,964 \text{ tỷ đ}/801,993 \text{ tỷ đ} = 48,37\%$

+ KTCB khác: $101,948 \text{ tỷ đ}/46,392 \text{ tỷ đ} = 219,75\%$

* Một số hạng mục, công trình trọng điểm:

+ Công ty đã tổ chức thi công hoàn thiện các đường lò Trạm biến áp trung gian khu khai thác, lò xuyên via thông gió mức -280I, lò thượng thông gió mức -255:- - 280;

+ Tổ chức thi công các đường lò chuẩn bị lò chợ 7.2.1 via 7 và đổ beton vỏ chống cố định một số hạng mục công trình như: Kho thuốc nổ, lò chứa nước đáy giếng chính và Bunke số 1, số 2...

+ Gói thầu thi công xây dựng Xưởng sàng (4 tầng) đã thi công xây dựng xong tháng 8 năm 2015, hiện đang chuẩn bị để lắp đặt thiết bị...; Trạm phát điện Diesel dự phòng đã thi công xây dựng, lắp đặt xong và đưa công trình vào khai thác sử dụng từ tháng 9 năm 2015; Thi công xây dựng Xưởng sửa chữa cơ giới hóa

tổng hợp đã hoàn thiện và tổ chức di chuyển PX Cơ khí cơ điện lên làm việc từ tháng 10 năm 2015.

6. Công tác sản xuất

a. Khu vực sản xuất hầm lò

Trong năm đã tiến hành chuyển diện sản xuất kịp thời cho các đơn vị khi các lò chợ khai thác đã đến giới hạn dừng, đảm bảo đủ diện sản xuất liên tục cho tất cả các đơn vị; đồng thời tổ chức hợp lý hóa sản xuất cho các lò chợ, đảm bảo khai thác hiệu quả và vượt công suất thiết kế; Các khu vực khai thác than được tổ chức sản xuất tốt; năm 2015 đã khai thác tăng sản lượng than hầm lò là 20.000 tấn so với kế hoạch Tập đoàn giao; đặc biệt là đã làm tốt công tác chuẩn bị, thi công lắp đặt hoàn thiện thiết bị lò chợ cơ giới hóa đồng bộ 11-1.14 vỉa 11 và đưa vào hoạt động ổn định từ cuối tháng 4/2015, sản lượng thực hiện đến hết tháng 12/2015 đã đạt 300.000 tấn; thi công xong các đường lò chuẩn bị lò chợ cơ giới hóa đồng bộ 7.2 vỉa 7; đến hết năm 2015 đã có 03 lò chợ/05 lò chợ thuộc dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm, Công ty than Hà Lâm.

b. Khu vực sản xuất lộ thiên

Hoàn thành kế hoạch sản xuất của Công ty giao với sản lượng than nguyên khai khai thác là 500.468 tấn và bốc xúc 6.520.938 m³ đất đá (bốc xúc bổ xung 200 nghìn m³ so với kế hoạch ban đầu); chỉ đạo khai thác chọn lọc than tốt tại khai trường khu II vỉa 11 phục vụ công tác tiêu thụ của Công ty, đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu, tiến độ sản xuất.

+ Tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống mưa bão năm 2015 đảm bảo an toàn cho sản xuất trên mặt bằng cũng như dưới hầm lò trong mùa mưa bão.

*** Các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD của Công ty đều cơ bản hoàn thành, tuy nhiên trong quá trình sản xuất còn gặp một số khó khăn, tồn tại như sau:**

+ Khu vực sản xuất hầm lò

- Điều kiện địa chất thủy văn các khu vực khai thác phức tạp, có nhiều phay phá dẫn đến lò chợ và lò đào phải khấu và đào qua phay làm giảm tiến độ khấu lò chợ và tiến độ đào lò dẫn đến năng suất khai thác chưa cao, tiến độ đào lò chậm; đặc biệt là khu III, khu VII, vỉa 10 (lò chợ trụ mức -60-:- -80 khu III vỉa 10; lò chợ -50-:- - 30 khu VII vỉa 10) và các gương lò đào tại khu vực vỉa 7.

- Công tác vận tải hầm lò: Diện sản xuất ngày càng đi xa, xuống sâu, các khu vực khai thác, đào lò nhỏ lẻ không tập trung, cung độ vận tải dài, điều kiện vận tải khó khăn.

+ Khu vực sản xuất lộ thiên

- Đất đá khu vực khai thác lộ thiên khu II vỉa 11 bị nứt nẻ nhiều do ảnh hưởng của khai thác hầm lò trước đây, ngoài ra do khai trường nằm cạnh các công trình công nghiệp, kho than và các đường lò đang sử dụng gây khó khăn cho công tác nổ mìn cũng như mở rộng diện khai thác theo thiết kế.

7. Công tác Tổ chức, Lao động và tiền lương

- Xây dựng đề án sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; hiện nay toàn Công ty còn 15 phòng và 01 Ban Quản lý dự án và 26 công trường, phân xưởng;

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức lại các công trường, phân xưởng, phòng ban; từng bước đổi mới cơ cấu lao động, bố trí cán bộ công nhân hợp lý đáp ứng được yêu cầu sản xuất của công ty; gửi đào tạo cán bộ công nhân tại Trung Quốc, tu nghiệp ở Nhật Bản để vận hành và làm chủ công nghệ cơ giới hóa đồng bộ;

- Làm tốt công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, định mức, năng suất lao động, đơn giá giao khoán, giải quyết kịp thời chế độ cho người lao động. Tiền lương bình quân năm 2015 đạt 10,686 triệu đ/người/tháng; trong đó: khối khai thác than lò chợ 11,560 triệu đ/người; khối đào lò: 12,548 triệu đ/người; khối vận tải lò: 8,420 triệu đ/người; khối sàng tuyển chế biến than: 6,022 triệu đ/người...

8. Công tác An toàn – BHLĐ

- Kiện toàn hệ thống làm công tác an toàn lao động bao gồm: Thành lập Hội đồng BHLĐ cấp công ty; thành lập mạng lưới An toàn vệ sinh viên ở các công trường, phân xưởng; hệ thống Thanh tra an toàn hầm lò; thành lập Ban chỉ đạo tuần lễ quốc gia, ban chỉ đạo về công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cứu hộ, an toàn giao thông;

- Tổ chức huấn luyện định kỳ cho CBCNV theo Thông tư 27; kết quả năm 2015 số vụ vi phạm, tai nạn lao động, sự cố giảm so với năm 2014; không để xảy ra tai nạn lao động đặc biệt nghiêm trọng.

9. Công tác Môi trường và chăm lo đời sống

Về công tác đảm bảo môi trường thực hiện đạt 100% kế hoạch; quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, đi lại cho người lao động; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, chủ động phòng ngừa chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra dịch bệnh; tổ chức cho cán bộ, công nhân lâu năm có thành tích xuất sắc đi tham quan du lịch và nghỉ điều dưỡng, dưỡng sức; tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao và đạt thành tích cao.

10. Công tác Tài chính, Thanh tra-Kiểm toán, An ninh trật tự

- Hoàn thiện báo cáo tài chính năm 2014, báo cáo bán niên năm 2015 và đã được Công ty Kiểm toán Độc lập xác nhận; hoàn thiện các thủ tục trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng, quản lý lao động ở các đơn vị; thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu; kết hợp cùng Công ty Kiểm toán độc lập hoàn thiện hồ sơ kiểm toán các dự án đầu tư XD CB hoàn thành; tổ chức tiếp công dân, giải quyết các kiến nghị của người lao động và nhân dân kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức phối hợp với các lực lượng trên địa bàn, quản lý bảo vệ tốt khai trường ranh giới mỏ, tăng cường các biện pháp bảo vệ, vận chuyển và tiêu thụ than theo đúng quy chế đã ban hành.

11. Công tác Quản trị chi phí, giá thành

- Triển khai thực hiện Kế hoạch PHKD năm 2015 với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, triển khai đồng bộ về các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch PHKD kèm theo Thông báo số 6748/TKV-KH, ngày 19/12/2014 của Tổng Giám đốc Tập đoàn;

- Công ty đã Ban hành Kế hoạch số 068/KH-HLC, ngày 22/01/2015 về Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng năm 2015; chỉ đạo tốt công tác quản trị chi phí, giá thành; kiểm soát nâng cao chất lượng than sản xuất và tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; cân đối được tài chính đảm bảo nguồn chi trong năm.

- Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tồn tại, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí, khoản chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn. Công ty đang nghiên cứu để áp dụng rộng rãi phần mềm hạch toán chi phí phân xưởng nhằm quản lý tốt hơn nữa công tác khoán và quản trị chi phí.

12. Khen thưởng, kỷ luật

- Khen thưởng, kỷ luật CBCNV Lao động đảm bảo đúng đối tượng và Nội quy lao động; năm 2015 đã đề nghị khen thưởng 116 cá nhân danh hiệu CSTĐ cấp Tập đoàn; 11 cá nhân danh hiệu CSTĐ cấp Bộ Công thương; 15 cá nhân Bằng khen của Bộ Công thương; 02 cá nhân Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 cá nhân nhận Huân chương Lao động hạng Ba; xây dựng và đề nghị 03 tổ đội đạt năng suất dẫn đầu và bốn mặt công tác (Y tế, Nhà ăn, Khu tập thể công nhân, Văn hóa thể thao).

PHẦN II:

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2016

1. Tình hình chung

Năm 2016 tiếp tục sẽ là năm khó khăn do hậu quả của lạm phát, khủng hoảng kinh tế của những năm trước. Nền kinh tế đã thoát đáy và đang vượt khó đi lên nhưng tổng cầu vẫn yếu, nợ xấu còn cao và tốc độ phục hồi chậm.

Để hoàn thành được các chỉ tiêu về SX-KD, vượt qua được khó khăn trong giai đoạn chuyển đổi diện khai thác; tiếp tục duy trì ổn định sản xuất, tăng cường các mặt quản lý, tiết kiệm chi phí, đổi mới công nghệ, áp dụng cơ giới hóa trong khai thác, đào lò, vận chuyên; nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, ổn định việc làm, thu nhập, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và chăm lo đời sống cho người lao động, đặc biệt là lao động trực tiếp làm việc trong hầm lò, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, hoàn thành các chỉ tiêu năm 2016 với khẩu hiệu hành động là: “**An toàn - Đổi mới - Hiệu quả - Phát triển**”.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu về SX-KD

+ Than nguyên khai: 2.400.000 tấn;

Trong đó: - Than hầm lò: 2.025.000 tấn;

- Than lộ vỉa:	375.000 tấn;
+ Mét lò đào:	17.457 mét;
Trong đó: - Mét lò CBSX:	16.200 mét;
- Mét lò XDCB:	1.257 mét;
+ Bốc xúc đất đá:	4.500.000 m ³ ;
+ Tiêu thụ:	2.272.000 tấn;
+ Doanh thu SX than:	2.469 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận trước thuế:	30,422 tỷ đồng;
+ Lao động định mức:	4.273 người;
+ Tiền lương bình quân:	10,667 triệu đồng/người/tháng.

3. Kế hoạch ĐT-XDCB

Công ty tổ chức triển khai thực hiện đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2016 với tổng giá trị là: 1.287,783 tỷ đồng (Theo Thông báo số: 5486/TKV-ĐT, ngày 06/11/2015 của Tổng Giám đốc Tập đoàn).

Trong đó: - Xây lắp:	204,866 tỷ đồng
- Thiết bị:	1.036,116 tỷ đồng
- KTCB khác:	46,800 tỷ đồng

4. Các mục tiêu trọng điểm

a. Khu vực hầm lò và Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các đường lò XDCB; các đơn vị khai thác tập trung khai thác than đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng và chất lượng than theo kế hoạch; chuyển diện sản xuất cho các đơn vị cho phù hợp để hoàn thành kế hoạch SX-KD năm 2016. Triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện để phục vụ lắp đặt và tổ chức lắp đặt các thiết bị lò chợ cơ giới hóa đồng bộ 7-2 vỉa 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm đưa lò chợ vào hoạt động từ tháng 10/2016.

b. Khu vực lộ thiên

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tiến hành sản xuất ngay từ đầu quý I/2016 tại khu II vỉa 11 đúng quy định hiện hành; tập trung bốc xúc đất đá và khai thác than tại khu II vỉa 11. Tiếp tục thực hiện các công trình phòng chống mưa bão năm 2016 đảm bảo an toàn cho sản xuất trên mặt bằng và dưới hầm lò trong mùa bão năm 2016.

c. Các mục tiêu về quản lý, đổi mới công nghệ năm 2016

+ Đưa vào áp dụng và nhân rộng công nghệ chống neo và phun beton đối với các đường lò đá mềm và lò than bằng neo cáp; áp dụng các công nghệ khoan ép gia cố các đường lò than bằng hóa chất;

+ Đưa các tiến bộ về điều khiển và giám sát tập trung vào áp dụng để tăng hiệu quả giám sát, điều hành sản xuất; áp dụng các giải pháp quản lý phân xưởng

bằng hệ thống chấm công kiểm soát người tự động ra vào khai trường và phần mềm phục vụ khoán chi phí tới từng công trường, phân xưởng;

+ Hoàn thiện sơ đồ công nghệ và làm chủ dây chuyền sản xuất lò chợ cơ giới hóa đảm bảo đạt và vượt công suất thiết kế;

+ Thiết kế và lắp đặt đưa vào sử dụng tuyến băng tải vận tải dốc xuống 23 độ phục vụ công tác vận tải than từ -150 xuống -300 xong trước quý III năm 2016.

*** Biện pháp chỉ đạo**

1. Lấy mục tiêu “**An toàn - Đổi mới - Hiệu quả - Phát triển**” để tiến hành triển khai các chương trình hành động và đề ra các giải pháp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, tiếp tục chỉ đạo công tác đào lò XDCB, CBSX của Dự án khai thác phần dưới mức -50; khẩn trương chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận, vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn, vận hành, chạy thử để đầu quý IV/2016 đưa lò chợ cơ giới hóa đồng bộ công suất 1,2 triệu tấn/năm vào hoạt động. Chuẩn bị đủ diện sản xuất trong hầm lò để hoàn thành sản lượng than hầm lò theo kế hoạch Tập đoàn giao. Xây dựng hoàn thiện các công trình trong và ngoài lò phục vụ cho việc đưa các hạng mục công trình dưới mức -50 vào hoạt động theo đúng tiến độ và phát huy hiệu quả cao.

2. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các công trường, phân xưởng, phòng ban; từng bước đổi mới cơ cấu lao động, bố trí cán bộ công nhân hợp lý đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, cơ giới hóa trong khai thác, đào lò, vận tải than, vận chuyển người và vật liệu; tập trung giải quyết các điều kiện đi lại, làm việc cho người lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và phát huy hiệu quả trong SX-KD.

3. Tăng cường công tác khoán và quản trị chi phí, giá thành, thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí bằng các giải pháp cụ thể và thiết thực trong tất cả các lĩnh vực, trên cơ sở tăng cường các giải pháp trong quản lý, điều hành, phân công, phân cấp, phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm của mỗi cá nhân và của tập thể đơn vị.

4. Ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNVC Lao động, phấn đấu tăng năng suất lao động ít nhất 5% so với năm 2015; phấn đấu thu nhập bình quân năm 2016 đạt 10,667 triệu đồng/người/tháng trở lên. Tập trung ưu tiên khối sản xuất chính (đặc biệt là thợ lò); cân đối đảm bảo tỷ trọng tiền lương khu vực quản lý, phục vụ phụ trợ không vượt tỷ trọng do Tập đoàn giao khoán.

5. Tăng cường công tác An toàn – Vệ sinh lao động, nâng cao hiệu quả của hệ thống Thanh tra an toàn hầm lò, mạng lưới an toàn viên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để xảy ra tai nạn. Kiên quyết không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, đề ra những giải pháp hữu hiệu, coi trọng công tác phòng ngừa, thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ.

6. Tổ chức phối hợp với các lực lượng trên địa bàn, quản lý bảo vệ tốt khai trường ranh giới mỏ, tăng cường các biện pháp bảo vệ, vận chuyển than theo đúng

quy chế đã ban hành; phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để hiện tượng khai thác than trái phép xảy ra trong ranh giới tài nguyên được giao quản lý.

7. Tăng cường và đổi mới cơ chế quản lý bảo vệ môi trường, huy động tối đa nguồn lực với sự vào cuộc của các tổ chức, đơn vị và toàn thể CBCNV Lao động cho công tác quản lý, bảo vệ môi trường; đưa công tác quản lý, bảo vệ môi trường vào trật tự, kỷ cương, ý thức bảo vệ chung và chung tay hành động vì môi trường trở thành thói quen tốt của từng CBCNV Lao động.

8. Quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, đi lại cho người lao động; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, chủ động phòng chống dịch bệnh, kiểm tra môi trường lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thức ăn, dịch bệnh; phục vụ tốt bữa ăn công nghiệp cho Người lao động; tổ chức cho CBCNV Lao động được đi tham quan, nghỉ mát và đi nghỉ cuối tuần.

9. Đẩy mạnh việc cập nhật các thông tin về hoạt động của Công ty lên trang thông tin điện tử, đảm bảo thông tin nhanh, quản lý hiệu quả. Tăng cường công tác truyền thông qua nhiều loại hình tuyên truyền, duy trì hệ thống đài truyền thanh nội bộ, trang Website của Công ty. Đổi mới công tác thi đua, nhất là phong trào đạt năng suất cao, năng suất dẫn đầu. Tổ chức phong trào thi đua ngay từ những tháng đầu năm chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước, của ngành than và của Công ty.

10. Tiếp tục triển khai chương trình hành động nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; các nghị quyết và chỉ thị của Đảng và Nhà nước, kế hoạch của Tập đoàn.

Trên đây là kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo trước Đại hội. Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh KHSXKD năm 2016 khi điều kiện và các yếu tố ảnh hưởng đến SXKD có sự thay đổi và ủy quyền cho HĐQT thực hiện vay vốn để thực hiện hoàn thành dự án Đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trịnh
Nguyễn Văn Trịnh

Số: 25 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2015
Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Hà Lâm - TKV (nay là Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin) được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 28 tháng 01 năm 2008 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2011; 2013;2014; 2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm -Vinacomin báo cáo Đại hội về Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán.

Về nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán, Công ty đăng tải trên Website của Công ty để các cổ đông tiếp cận. Tại Đại hội này, HĐQT báo cáo tóm tắt về Báo cáo tài chính năm 2015 như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần than Hà Lâm-VINACOMIN năm 2015:Đơn vị: *Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.819.743.233.261	2.245.210.084.063
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DVụ	1.819.743.233.261	2.245.210.084.063
3	Giá vốn hàng bán	1.464.832.841.114	1.858.985.402.387
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DVụ	354.910.392.147	386.225.675.826
5	Doanh thu hoạt động tài chính	194.147.207	11.003.511.541
6	Chi phí tài chính	136.443.873.573	155.499.587.699
7	Chi phí bán hàng	42.619.656.385	35.344.140.361
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	135.065.265.855	169.905.490.768

9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.975.743.541	36.478.974.389
10	Thu nhập khác	13.851.475.655	8.732.529.724
11	Chi phí khác	7.797.695.464	5.563.965.144
12	Lợi nhuận khác	6.053.780.191	3.168.564.580
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.029.523.732	39.647.538.969
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.472.789.241	8.727.520.773
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.556.734.491	30.920.018.196
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	954.65	854.98
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng)	800	700

2. Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015

+ Bảng tài sản:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	TÀI SẢN NGẮN HẠN	255.976.557.281	218.384.532.058
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	577.237.880	657.908.253
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	61.425.869.489	41.679.454.617
4	Hàng tồn kho	132.520.686.938	120.076.974.288
5	Tài sản ngắn hạn khác	61.452.762.974	55.970.194.900
	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.392.187.011.484	2.982.020.078.567
7	Tài sản cố định	1.435.660.215.862	1.872.583.567.829
9	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		



10	Tài sản dài hạn khác	956.526.795.622	1.109.436.510.738
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.648.163.568.765	3.200.404.610.625

- Bảng nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	<i>NỢ PHẢI TRẢ</i>	<i>2.393.778.822.335</i>	<i>2.942.081.050.526</i>
1	Nợ ngắn hạn	611.439.706.148	423.296.919.778
2	Nợ dài hạn	1.782.339.116.187	2.518.784.130.748
	<i>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</i>	<i>254.384.746.430</i>	<i>258.323.560.099</i>
1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	232.066.210.000	254.151.990.000
2	Vốn khác của Chủ sở hữu		
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
4	Quỹ đầu tư phát triển	22.318.536.430	4.171.570.099
5	Quỹ dự phòng tài chính		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.648.163.568.765	3.200.404.610.625

3. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		9.67	6.82
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		90.33	93.18
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90.39	91.93
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9.61	8.07
3	Khả năng thanh toán	Lần		

	Khả năng thanh toán nợ		1.11	1.09
	Khả năng thanh toán dài hạn		1.26	1.18
	Khả năng thanh toán nhanh		0.52	0.515
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2.01	1.38
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		14.37	12.02
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1.38	0.97

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (gửi trên Website)
- Phòng Tin học đăng Website;
- Người UQCB Thông tin;
- Lưu Thư ký, Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Trịnh

Số: 27/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2015 và dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2016 Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015;
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2015 được ghi nhận trong Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm -Vinacomin đề nghị Đại hội thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2015 trả cho các cổ đông là 7% (Bảy phần trăm)/Vốn điều lệ.

Đối với mức cổ tức thanh toán năm 2016:

Năm 2016 kế hoạch SXKD của Công ty tuy có tăng về sản lượng khai thác, nhưng giá nguyên vật liệu, điện năng... chưa có chiều hướng giảm; than xuất khẩu cạnh tranh về giá nên tiêu thụ gặp khó khăn. Diện khai thác đang trong giai đoạn chuyển đổi. Do đó, dự kiến phần đầu đạt lợi nhuận kế hoạch.

Trong khi đó, Công ty cần vốn để đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng cơ giới hóa trong khai thác, đào lò, vận chuyển; nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc và chăm lo đời sống cho người lao động; triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện để phục vụ lắp đặt và tổ chức lắp đặt các thiết bị lò chợ cơ giới hóa đồng bộ 7-2 via 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm đưa lò chợ vào hoạt động từ tháng 10/2016 tạo đà cho sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Vì vậy, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2016 dự kiến từ 5% (Năm phần trăm) trở lên./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (nhận trên Website Cty)
- Phòng Tin học quản lý (đăng Website).
- Người UQ Công bố thông tin;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà nội;
- Thư ký Cty, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trịnh

Số: 28 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO**Mức thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2015
đề xuất mức thù lao năm 2016**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 - Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin quyết định mức thù lao thanh toán cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty;

- Căn cứ Phụ lục II, Bảng 2- Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và tình hình kiêm nhiệm chức vụ của cán bộ, cách tính số tiền thù lao hằng tháng.

- Căn cứ điều kiện và khả năng tài chính của Công ty

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về mức thù lao thanh toán năm 2015 và đề xuất mức thù lao thanh toán năm 2016 cho các thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty:

I. THÙ LAO THANH TOÁN NĂM 2015

Mức thù lao thanh toán cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký kiêm nhiệm hằng tháng như sau:

TT	Chức danh kiêm nhiệm	Mức thù lao hằng tháng (đ)/người
1	Chủ tịch HĐQT	27.000.000 đ x 20% = 5.400.000
2	Ủy viên HĐQT	23.000.000đ x 20% = 4.600.000
3	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000đ x 20% = 4.600.000
4	Ủy viên BKS và Thư ký	21.000.000đ x 20% = 4.200.000

II. THÙ LAO THANH TOÁN NĂM 2016.

Mức thù lao thanh toán hằng tháng năm 2016 đề nghị giữ nguyên như mức của năm 2015

TT	Chức danh kiêm nhiệm	Mức thù lao hằng tháng (đ)/người
1	Chủ tịch HĐQT	27.000.000 đ x 20% = 5.400.000
2	Ủy viên HĐQT	23.000.000đ x 20% = 4.600.000
3	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000đ x 20% = 4.600.000
4	Ủy viên BKS và Thư ký	21.000.000đ x 20% = 4.200.000

Mức thù lao năm 2016 như đã nêu trên sẽ bị thay đổi khi pháp luật có quy định khác hoặc điều kiện Công ty có sự thay đổi.

Trên đây là báo cáo mức thù lao thanh toán năm 2015 và đề xuất mức thù lao thanh toán năm 2016 cho các thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (nhận trên Website Cty);
- Bộ phận Tin học (Website)
- Người UQCBTT;
- UBCKNN, Sở GGCKHN;
- Lưu T.ký; hồ sơ Đại hội.



Nguyễn Văn Trịnh

Số: 26 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

Về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về: Công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015 như sau:

I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty là doanh nghiệp cổ phần, Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Do đó, các mặt quản lý phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2015, HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã bám sát kế hoạch SXKD, để xây dựng kế hoạch thực hiện tháng, quý, năm cho phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch; tăng cường quản lý trên các mặt, tiết kiệm chi phí; phát huy Dân chủ cơ sở; thực hiện tốt hoạt động phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT, Đảng ủy và Giám đốc Công ty.

Bên cạnh đó, tăng cường giáo dục nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trước công việc cho cán bộ, rèn luyện tác phong công nghiệp, tư duy tham mưu nhanh, sáng tạo, đơn giản và hiệu quả. Nâng cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị để không gây trở ngại cho hoạt động SXKD. Đồng thời, sắp xếp lại Bộ máy tổ chức; xây dựng KH chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; tăng cường kiểm tra thực hiện kỹ thuật An toàn, vệ sinh lao động....

Vì vậy, năm 2015 tuy có nhiều khó khăn (giá than giảm, giá vật liệu tăng, diện SX không thuận lợi, trận mưa lịch sử gây nhiều khó khăn cho công ty...) nhưng Công ty giữ vững mối đoàn kết trong doanh nghiệp, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu. Thu nhập của người lao động được đảm bảo, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trật tự doanh nghiệp được giữ vững, thực hiện thắng lợi mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm trước đã đề ra.

II- HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT.

1. Hoạt động của từng thành viên HĐQT: Các thành viên HĐQT hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Vì vậy, để phát huy vai trò và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, HĐQT ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Quá trình hoạt động, các thành viên đã nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động trong công việc, bám sát nhiệm vụ, tăng cường hoạt động giám sát, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

*** Đòi với Ông Nguyễn Văn Trinh - Chủ tịch HĐQT:**

Chủ tịch HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ được quy định tại Điều 25- Điều lệ. Thực hiện Triệu tập Đại HĐCĐ, chủ tọa đại hội, chủ tọa các cuộc họp của HĐQT đúng trình tự, thủ tục; đảm bảo việc gửi báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, Báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại Đại hội; phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; Thay mặt HĐQT ban hành Nghị quyết, Quyết định; Tiếp nhận chủ trương, chính sách, chỉ thị và các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo, triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện kịp thời.

Chỉ đạo HĐQT thực hiện việc sửa đổi Điều lệ theo Nghị quyết Đại hội và thay đổi đăng ký doanh nghiệp cổ phần do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn cổ phần từ 232.066.210.000 VND lên 254.151.990.000 VND (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, một trăm năm mươi một triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng) và thực hiện hoàn thành việc niêm yết số cổ phần phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Cùng với các thành viên HĐQT sâu sát trong các mặt hoạt động của Công ty nhằm tháo gỡ kịp thời những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT; chỉ đạo việc rà soát để sửa đổi và ban hành các quy chế quản lý; kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch SXKD tháng, quý, năm; rà soát công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020, tổ chức quản lý, sử dụng cán bộ hàng năm theo quy hoạch; phối hợp với Đảng ủy, Giám đốc theo đúng quy chế phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ chung của Công ty; chỉ đạo công bố và báo cáo công bố thông tin; quan tâm chỉ đạo việc bảo đảm đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

*** Ông Trần Mạnh Cường - Ủy viên HĐQT – Giám đốc điều hành**

Là thành viên HĐQT giữ chức vụ giám đốc điều hành, nên các Nghị quyết, quyết định của Đại hội và HĐQT được triển khai đầy đủ, kịp thời; Tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2015; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước...; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện KH đầu tư phù hợp với từng giai đoạn, nhằm phát huy hiệu quả đầu tư và tiết kiệm đầu tư, đặc biệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 để đưa từng hạng mục của dự án vào hoạt động; tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ CGH lò chợ nhằm tăng năng suất lao động, tăng sản lượng khai thác, giảm lao động trực tiếp và gián tiếp. Vận động các đơn vị, cá nhân trong Công ty phát huy sáng kiến hợp lý hóa SX để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm; duy trì đủ số lượng sản phẩm để đáp ứng KH tiêu thụ

Quá trình điều hành năm 2015, Giám đốc đã chủ động XD kế hoạch SXKD, đề ra các giải pháp trong chỉ đạo, điều hành; lường trước những tình huống bất thường có thể xảy ra ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong năm kế hoạch để có biện pháp xử lý;

Năm 20105, Giám đốc trình HĐQT phê duyệt 06 Quy chế. Ngoài ra, Giám đốc ban hành 39 quy định và một số văn bản đơn lẻ khác để quản lý Công ty trên các mặt. Trình HĐQT phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc điều chỉnh KH lựa chọn nhà thầu khi pháp luật về Đấu thầu có sự thay đổi. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra công tác kỹ thuật an toàn, VSCN; phòng ngừa thiên tai, đặc biệt trong đợt mưa lịch sử vào cuối tháng 7 đầu tháng 8/2015; Chủ động trong công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020; tổ chức, sắp xếp lại tổ chức, giảm lao động gián tiếp; thực hiện điều động, bổ nhiệm cán bộ đúng trình tự, thủ tục và quy chế tổ chức cán bộ của Công ty nhằm phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ.

Thường xuyên quan tâm đến điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập cho người lao động; bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

* Ông Trương Ngọc Linh - Thành viên HĐQT- Phó giám đốc Công ty

Ông Trương Ngọc Linh được phân công: Theo dõi công tác kế hoạch, quản trị chi phí, tiêu thụ, công tác tài chính kế toán, tiền lương, tổ chức đào tạo, Thanh tra pháp chế - kiểm toán, bảo vệ an ninh, quốc phòng, phổ biến giáo dục pháp luật, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng và theo dõi công tác tổ chức cán bộ.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã bám sát nhiệm vụ được HĐQT giao, chủ động kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện các mặt hoạt động nêu trên. Không mặt hoạt động nào bị chậm trễ, ách tắc hoặc vi phạm, nên tạo điều kiện thuận lợi cho các mặt hoạt động khác của Công ty.

* Ông Phạm Hồng Hạnh - Thành viên HĐQT - Chủ tịch Công đoàn

Ông Phạm Hồng Hạnh được phân công: Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động (như bố trí việc làm, bố trí lao động, điều kiện làm việc, an toàn, bảo hộ lao động); công tác đời sống, thi đua, văn phòng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể; thực hiện Quy chế Dân chủ.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo việc thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước... chủ động nắm bắt tình hình tại các đơn vị trong toàn Công ty về những vấn đề có liên quan nêu trên nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, dân chủ trong doanh nghiệp; góp phần giữ vững trật tự doanh nghiệp.

* Ông Vũ Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT - Phó giám đốc Công ty

Ông Vũ Ngọc Thắng được phân công: Nghiên cứu đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới; công tác đầu tư XD và hoạt động của dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50- Mỏ than Hà Lầm; Công tác kỹ thuật, bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

Quá trình thực hiện đã chủ động cùng HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý nghiên cứu điều kiện SXKD của Công ty và hiệu quả trong việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới vào Công ty để tham mưu đầu tư phù hợp tại từng thời điểm. Đặc biệt CGH lò chợ 600.000 tấn/năm và 1.200.000 tấn/năm; theo dõi, đôn đốc và báo cáo kịp thời tiến độ thực hiện Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ Than Hà Lầm, góp phần vào kế hoạch thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ. Đồng thời hoàn thành tốt công tác kỹ thuật, bảo vệ môi trường.

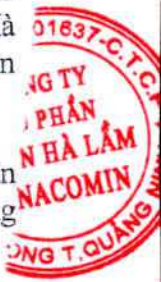
2. Thù lao của thành viên HĐQT. Năm 2015, Công ty thực hiện thanh toán tiền thù lao cho các thành viên HĐQT đảm bảo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

- Thù lao hằng tháng của Chủ tịch HĐQT: 5.400.000 (đ)
- Thù lao hằng tháng của thành viên HĐQT: 4.600.000 (đ) /người

III. CÁC PHIÊN HỌP HĐQT

1. Tổng số phiên họp: Năm 2015, HĐQT họp 19 phiên, ban hành 19 Nghị quyết. 47 quyết định

2. Nội dung chính của phiên họp để ban hành 47 quyết định: Phê duyệt nhiều nội dung, trong đó có một số nội dung cơ bản sau:





- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký doanh nghiệp cổ phần do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn cổ phần từ 232.066.210.000 VND lên 254.151.990.000 VND (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, một trăm năm mươi một triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 25.415.199 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.
- Phê duyệt KHSXKD năm 2015 (một số chỉ tiêu chủ yếu); một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2016; kế hoạch và phương thức thuê ngoài 2016.
- Phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu trong KHPHKD năm 2016 và KH, chủ trương, phương thức thuê ngoài năm 2016; Điều chỉnh KH đầu tư XD năm 2015 và KH đầu tư XD năm 2016.
- Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu số 43 và Nghị định 63 của Chính phủ.
- Xây dựng phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ và quy hoạch công tác cán bộ giai đoạn 2015 -2020.
- Phê duyệt ban hành 06 Quy chế và 01 quy định để quản lý Công ty.
- Triển khai thực hiện các văn bản có liên quan đến doanh nghiệp do Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ban ngành Trung ương; cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương và của Tập đoàn TKV.

2. Đánh giá chung về hoạt động năm 2015 của HĐQT

Năm 2015, Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty theo đúng thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các vấn đề Giám đốc trình, đều được HĐQT tổ chức họp và phê duyệt kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật không gây trở ngại cho điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Các cuộc họp đảm bảo dân chủ, minh bạch, ý chí thống nhất cao, nên các vấn đề đưa ra được các thành viên biểu quyết thông qua đạt tỷ lệ 100%. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đảm bảo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm trước, đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT luôn chủ động và nêu cao sự phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy và Giám đốc Công ty. Đồng thời, quan tâm và thực hiện đầy đủ các yêu cầu đúng pháp luật, đúng điều lệ của Ban kiểm soát trong hoạt động kiểm soát.

Năm 2015, các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không thành viên nào vi phạm pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.

Ngoài những cán bộ quản lý đã nêu tại Phần II của báo cáo này, HĐQT đánh giá kết quả giám sát đối với các Phó giám đốc, kế toán trưởng như sau:

1. Đối với các Phó giám đốc: Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ do Giám đốc phân công. Làm việc đúng quy chế, quy định của Công ty và chính sách pháp luật của nhà nước; Luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động trong công việc, phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa khâu do mình phụ trách với phó giám đốc phụ trách khâu khác để hoạt động SXKD giữa các khâu không bị trở ngại. Thường xuyên bám sát khai trường, tháo gỡ những khó khăn thuộc thẩm quyền giải quyết của mình hoặc báo cáo, tham mưu kịp thời để Giám đốc cho ý kiến chỉ đạo...góp phần tích cực vào kết quả SXKD năm 2015 của Công ty.

2. Đối với Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng thực hiện chức trách nhiệm vụ, được giao theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Năm 2015, Kế toán trưởng đã chỉ đạo và thực hiện tốt các nghiệp vụ: Hạch toán kế toán, lập báo cáo thống kê đầy đủ, chi trả chế độ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động luôn được kịp thời và đúng chế độ.

Hạch toán chi phí sản xuất và chi phí đầu tư XDCB theo đúng đối tượng hạch toán theo chế độ kế toán và theo quy định hạch toán kế toán nội bộ của Tập đoàn, Sắp xếp thanh toán mua vật tư thiết bị kịp thời không để gây trở ngại cho sản xuất. Chủ động nguồn vốn cho các dự án đầu tư khác không để chậm trễ ảnh hưởng tới việc thi công, mua sắm thiết bị các dự án.

Các khoản chi phí trong năm thực hiện kịp thời, đúng chế độ không để xảy ra việc chi không đúng chế độ chính sách và hạch toán sai nguồn. Chi trả nợ gốc và lãi vay đến hạn kịp thời, không để nợ quá hạn xảy ra. Chỉ đạo công tác hạch toán, cân đối tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn; Thực hiện thanh toán cổ tức kịp thời

Vì vậy, Báo cáo tài chính năm 2015 sau kiểm toán không có khoản nào bị ngoại trừ.

3. Đánh giá chung về giám sát của HĐQT đối với cán bộ quản lý khác

Năm 2015, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; không cá nhân nào vi phạm kỷ luật.

Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn nêu cao ý thức trách nhiệm và chủ động trong công việc; Thực hiện linh hoạt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và quy chế HĐQT, quy định của Tập đoàn TKV và các quy định của pháp luật có liên quan. Chủ động trong việc xây dựng, triển khai, kiểm tra thực hiện kế hoạch SXKD, định mức chi phí, kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tài sản, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng; đầu tư có hiệu quả; bảo toàn vốn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, trật tự trị an doanh nghiệp được giữ vững, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2016 CỦA HĐQT

1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Thực hiện các công việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao cho HĐQT theo đúng trình tự, thủ tục của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

2. Rà soát các quy chế nếu không còn phù hợp thì sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với pháp luật với quy chế của Tập đoàn TKV và phù hợp với tình hình quản lý của Công ty. Tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đối với Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty; đảm bảo đầy đủ các quyền của cổ đông và người đại diện cổ đông.

3. Từng bước sắp xếp lại Bộ máy tổ chức; xây dựng KH chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề; Xây dựng kế hoạch về quản trị chi phí, nhân sự, tài chính và quản trị rủi ro; tăng cường quản lý, tiết kiệm chi phí; tiết kiệm trong Đầu tư; đổi mới công nghệ; cơ giới hóa trong đào lò, trong Khai thác và vận chuyển than, vận chuyển người, vận chuyển nguyên vật liệu để nâng cao năng xuất lao động; thực hiện bảo vệ tài nguyên và các tài

sản khác; Thực hiện lao động phải an toàn; thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với người lao động và tiếp tục chăm lo đời vật chất và tinh thần cho người lao động.

4. Tiếp tục lắng nghe các ý kiến tham gia của cổ đông để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

5. Tăng cường sự phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc Công ty theo đúng Quy chế phối hợp đã ban hành, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo hoạt động SXKD của Công ty, nhằm phát huy trí tuệ tập thể, phấn đấu tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty theo “Mục tiêu hoạt động của Công ty” đã nêu trong Điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và đề nghị Đại hội thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (nhận trên Website);
- Phòng Tin học Qly (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.



Quảng ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2016



BAN KIỂM SOÁT BÁO CÁO

Về giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị,
Ban giám đốc điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát
năm 2015

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty như sau :

1- Về hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã không ngừng nỗ lực chỉ đạo công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết đưa ra nhiều giải pháp đề sản xuất kinh doanh có lãi, than tiêu thụ đạt phẩm cấp để kịp thời tiêu thụ , tiết kiệm chi phí đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2015 mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các Cổ đông.
cụ thể như sau:

HĐQT đã thực hiện theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin và các quy định của Pháp luật.

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 19 phiên, ban hành 19 nghị quyết, quyết định với các nội dung chủ yếu tập trung cho hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý phục vụ tốt cho SXKD của công ty.

2- Về hoạt động của Ban giám đốc điều hành:

Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông công ty và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ban Giám đốc điều hành Công ty đã không ngừng phát huy nội lực với đã điều hành hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2015 cụ thể như sau.



Than nguyên khai SX thực hiện 2.180.114 tấn/ KH: 2.150.000 tấn đạt 101,4 % kế hoạch ;

Than tiêu thụ đạt 2.058.880 tấn/KH: 2.022.000 tấn đạt 101,8 % kế hoạch.

Lợi nhuận thực hiện 39.648 triệu đồng/ KH: 33.320 triệu đồng đạt 119 % kế hoạch.

Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH thực hiện 2015: 15,53%/KH: 13,06 % bằng 118,91 % kế hoạch.

Năm 2015 HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của Công ty, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích cho Công ty cũng như quyền lợi cho các Cổ đông.

3-Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã họp thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2015.

Định kỳ hàng quý và cả năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Sau kiểm soát Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Tập đoàn TKV.

Từng thành viên Ban kiểm soát công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

4- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2015 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình hỗ trợ phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty và của các cổ đông.

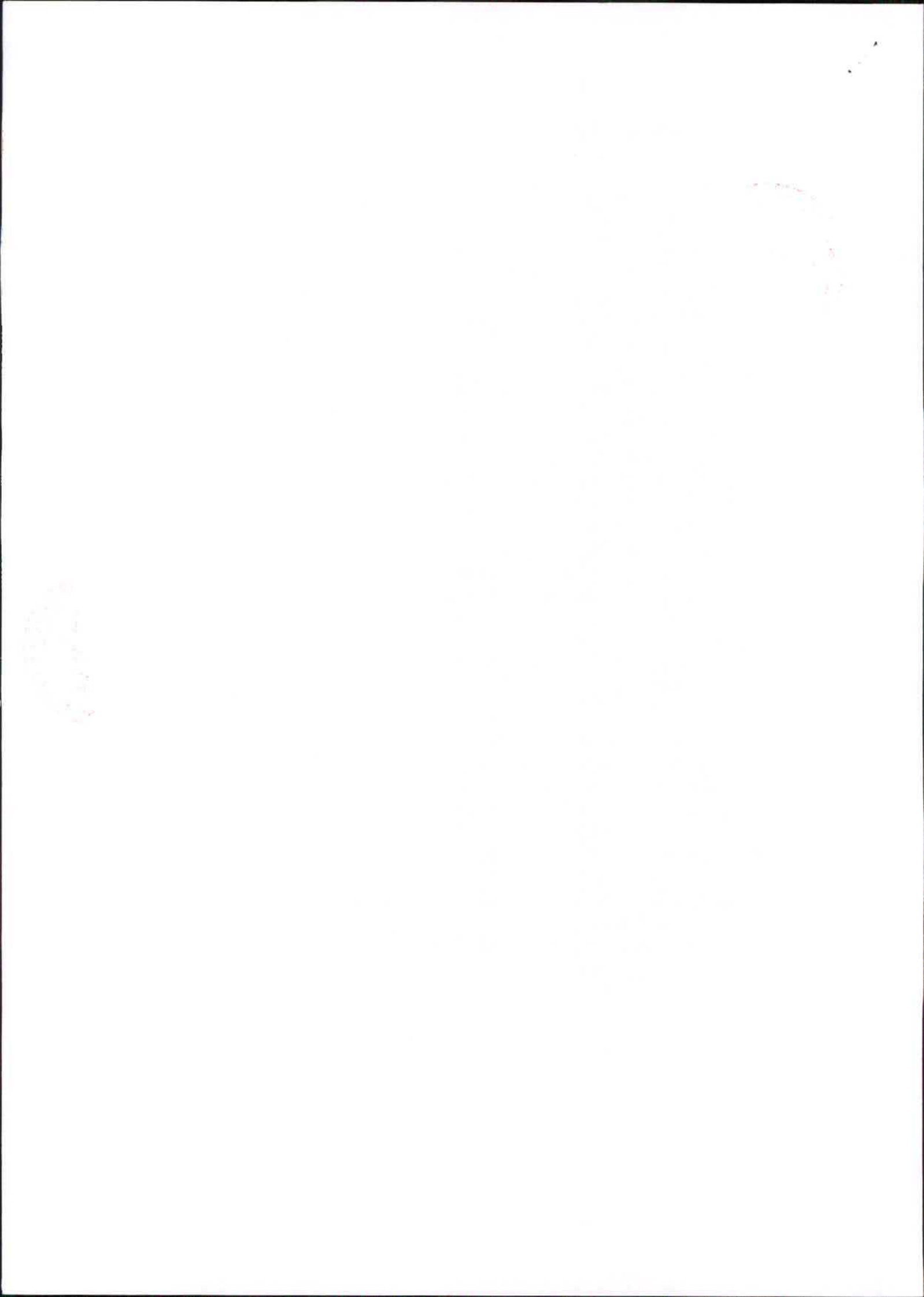
Trên đây là báo cáo Giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành hoạt động và của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vincomin năm 2015.

Nhân dịp Đại hội đồng cổ đông hôm nay, thay mặt các thành viên Ban kiểm soát công ty tôi xin trân trọng cảm ơn.

**TM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**


Trần Thị Kim Loan





Số: 29 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

Đề nghị Đại hội miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và chấp thuận thành viên Hội đồng quản trị thay thế

Ngày 29/5/2015 Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV) ban hành Quyết định số 953 /QĐ-TKV “V/v: Thay đổi Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin”. Theo Quyết định này, ông Ngô Thế Phiệt thôi tham gia thành viên HĐQT và thôi ứng cử chức vụ Ủy viên HĐQT và thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin; Cử ông Trần Mạnh Cường – Phó giám đốc Công ty làm Người đại diện của TKV tham gia HĐQT và giới thiệu ứng cử chức vụ Ủy viên HĐQT và Giám đốc Công ty.

Vì vậy, ngày 02/6/2015 HĐQT Công ty họp Phiên 34 để xét thay đổi nhân sự. Tại phiên họp này, HĐQT đã tán thành 100% cho ông Ngô Thế Phiệt thôi tham gia HĐQT và thôi ứng cử chức vụ Ủy viên HĐQT và thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin. Đồng thời, bầu ông Trần Mạnh Cường làm thành viên HĐQT và bổ nhiệm ông Trần Mạnh Cường giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty thay thế ông Ngô Thế Phiệt.

Tiếp đến, ngày 28/8/2015 Hội đồng thành viên Tập đoàn TKV ban hành quyết định số 1711/QĐ-TKV “V/v: Cho ông Vũ Thanh Nhân thôi tham gia HĐQT. Cử ông Trương Ngọc Linh – Phó giám đốc Công ty làm người đại diện của TKV tham gia ứng cử giữ chức Ủy viên HĐQT (thay thế ông Vũ Thanh Nhân).

Vì vậy, ngày 10/9/2015 HĐQT Công ty họp Phiên 39 để xét thay đổi nhân sự. Tại phiên họp này, HĐQT tán thành 100% cho ông Vũ Thanh Nhân thôi tham gia HĐQT và bầu ông Trương Ngọc Linh – Phó giám đốc Công ty giữ chức vụ thành viên HĐQT thay thế ông Vũ Thanh Nhân.

Căn cứ Điều lệ Công ty, HĐQT đề nghị Đại hội miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với ông Ngô Thế Phiệt và ông Vũ Thanh Nhân. Đồng thời chấp thuận cho ông Trần Mạnh Cường và ông Trương Ngọc Linh giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin thay thế ông Ngô Thế Phiệt và ông Vũ Thanh Nhân.

Tại đại hội này, HĐQT đề nghị đại hội xét miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hồng Hạnh và giới thiệu đề cử người khác để bầu vào HĐQT vì: Ngày 31/3/2016, Ban thường vụ công đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam ban hành quyết định số 189/QĐ-CĐTKV “Điều động ông Phạm Hồng Hạnh về nhận công tác tại Cơ quan Công đoàn Than khoáng sản - Việt Nam kể từ ngày

01/4/2016". Đồng thời, đề nghị đại hội xét miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Trần Thị Kim Loan và giới thiệu đề cử người khác để bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát vì: Ngày 04/4/2016 Tập đoàn CN Than khoáng sản Việt Nam ban hành quyết định số 653/QĐ-TKV cho bà Trần Thị Kim Loan thôi làm người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát của Công ty./.

(Kèm theo báo cáo này là Thông tin về 02 thành viên HĐQT thay thế)

Nơi nhận:

- Các cổ đông (nhận trên Website Cty)
- Phòng Tin học quản lý (đăng trên Website);
- Người UQ Công bố thông tin;
- Thư ký Cty, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Trịnh

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2016



SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ KHAI

- Họ và tên: **Trương Ngọc Linh**. Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1976
- Nơi sinh: Vĩnh Bảo - TP Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 100650427; cấp ngày 10/01/1995; nơi cấp : Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, khu 3, Phường Hà Lâm - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên lạc: 0915043983
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/1997 đến 7/1997	Công nhân vận tải lò Mỏ than Hà Lâm
Từ tháng 7/1997 đến 6/2003	Cán bộ phòng kỹ thuật Công ty than Hà Lâm
Từ tháng 6/2003 đến 3/2005	Phó phòng kỹ thuật Công ty than Hà Lâm
Từ 16/3/2005 đến 20/3/2005	Trưởng phòng an toàn Công ty than Hà Lâm
Từ 21/3/2005 đến 5/2005	Trợ lý Giám đốc Công ty than Hà Lâm
Từ tháng 5/2005 đến 10/2005	Quản đốc Công trường KTCB 1 Công ty than Hà Lâm
Từ tháng 11/2005 đến 9/2006	Trợ lý Giám đốc Công ty than Hà Lâm
Từ tháng 10/2006 đến 19/1/2012	Phó Giám đốc Công ty than Hà Lâm
Từ 20/1/2012 đến 26/10/2013	Ủy viên HĐQT Phó Giám đốc Công ty
Từ 27/10/2013 đến 9/9/2015	Phó Giám đốc Công ty
Từ 10/9/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc Công ty

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết

- Sở hữu cá nhân: 961 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: không

* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

* Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Tôi cam đoan nội dung khai trên là đúng sự thật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản sơ yếu lý lịch của mình. Đồng thời, cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 chấp thuận làm thành viên HĐQT./.

NGƯỜI KHAI

Trương Ngọc Linh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2016

SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ KHAI



1. Họ và tên: **TRẦN MẠNH CƯỜNG**; Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 18/4/1973
4. Nơi sinh: Phường Hà Lâm – TP Hạ Long – Quảng Ninh
5. Quốc tịch Việt Nam, Dân tộc Kinh
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 12 khu 4 - phường Hà Lâm – TP Hạ Long- Quảng Ninh.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 100576247 Ngày cấp: 19/6/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh
8. Số điện thoại liên lạc: 091 504 8984
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
10. Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian từ tháng năm -:- tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1992-3/1994	Mỏ than Hà Lâm	Công nhân
Từ 4/1994-8/1999	Mỏ than Hà Lâm	Công nhân
Từ 9/1999-3/2000	Mỏ than Hà Lâm	Công nhân
Từ 4/2000-5/2003	Công ty Than Hà Lâm	Phó quản đốc
Từ 6/2003-5/2007	Công ty Than Hà Lâm - TKV	Quản đốc
Từ 6/2007-9/2007	Công ty Than Hà Lâm - TKV	Trợ lý Giám đốc
Từ 10/2007-1/2008	Công ty Than Hà Lâm - TKV	Phó Giám đốc
Từ 2/2008-5/2015	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	Phó Giám đốc
Ngày 02/6/2015 đến nay	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết

- Sở hữu các nhân: 3.101 cổ phiếu

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: 191 cổ phiếu

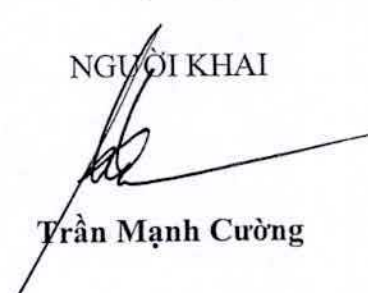
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

* Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Tôi cam đoan nội dung khai trên là đúng sự thật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản sơ yếu lý lịch của mình. Đồng thời, cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 chấp thuận làm thành viên HĐQT./.

NGƯỜI KHAI


Trần Mạnh Cường

Số: 34 /HLC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO

**Về tiêu chuẩn, điều kiện và nguyên tắc đề cử
các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và ban kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định về tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin quy định về nguyên tắc đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016- Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin tiến hành bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị và 01 (một) thành viên Ban kiểm soát.

Để việc đề cử các ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo các cổ đông và người đại diện về tiêu chuẩn, điều kiện và nguyên tắc đề cử như sau:

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC ĐỀ CỬ CÁC ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.

- Là cổ đông hoặc không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo Luật Doanh nghiệp năm 2014

2. Nguyên tắc đề cử các ứng viên và để bầu vào Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC ĐỀ CỬ CÁC ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT

1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty.
Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo Luật Doanh nghiệp năm 2014

2. Nguyên tắc đề cử các ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát: Thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty.

III. CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÁC ỨNG VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Trường hợp cổ đông hặc nhóm cổ đông đã xác định được trước các ứng viên, thì cung cấp thông tin về ứng viên đó cho Công ty tối thiểu 09 ngày trước ngày khai mạc Đại hội để Công ty thực hiện công bố thông tin về các ứng viên trên trang điện tử của Công ty tối thiểu 07 ngày trước ngày khai mạc đại hội để cổ đông tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Thông tin về các ứng viên bao gồm: Họ và tên; ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn, quá trình công tác; tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có); các thông tin khác (nếu có).

Các ứng viên phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác, hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT hoặc BKS.

*Ngoài ra các cổ đông có thể tự ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty.

IV. CÁCH THỨC BỎ PHIẾU

Sau khi chốt số lượng ứng viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Đại hội sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng phiếu bầu trực tiếp do Ban kiểm phiếu phát ra.

Đề nghị các cổ đông nắm vững các nguyên tắc trên để thực hiện việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin../.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- UBCKNN. Sở GDCKHN;
- Nguwoif công bố thông tin;
- Phòng Tin học quản lý (Website).
- Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trịnh



....., ngày... tháng 4 năm 2016

BIÊN BẢN THỎA THUẬN LẬP NHÓM

Để cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT (hoặc thành viên BKS)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin

Hôm nay ngày...../...../ 2016, hồi.....h, tại.....

Chúng tôi gồm:

STT	Họ tên cổ đông	Số CMTND/ số hộ chiếu/Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện

Tổng số cổ phần của toàn nhóm:.....chiếm% tổng số vốn Điều lệ

Chúng tôi tự nguyện lập nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin để đề cử các ông (bà) có tên sau đây là ứng viên để bầu làm thành viên HĐQT (hoặc Ban kiểm soát Công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Thông tin về ứng viên:

STT	Họ tên ứng viên	Số CMTND/ số hộ chiếu/Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Ghi chú

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc thỏa thuận này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Biên bản kết thúc hồi.....h, ngày...../...../2016 tại.....

Chữ ký của các cổ đông lập nhóm
(ghi rõ họ và tên)



....., ngày... tháng 4 năm 2016

ĐƠN ỨNG CỬ
Để bầu làm thành viên HĐQT (hoặc Ban kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin

- Tên cổ đông (hoặc người đại diện)
- Số Giấy chứng MTND..... cấp ngày..... nơi cấp..... hoặc số hộ chiếu.....
- Địa chỉ.....
- Số cổ phần nắm giữ (hoặc đại diện)..... Tỷ lệ sở hữu (hoặc đại diện).....

Xét đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Vì vậy, tôi tự ứng cử để bầu làm thành viên HĐQT (hoặc BKS) tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016- Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin.

Nếu được tín nhiệm bầu làm thành viên, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp vào sự phát triển của Công ty./.
(Gửi kèm Thông tin về ứng viên)

Chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện
(ghi rõ họ và tên)

BÁO CÁO

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014

Ngày 26/11/2014, kỳ họp Thứ 8- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015 (gọi tắt là Luật Doanh nghiệp 2014)

Vì vậy, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật doanh nghiệp số 37/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015.

Để đảm bảo nguyên tắc Điều lệ Công ty không trái pháp luật, nên HĐQT Công ty dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và đã đăng tải trên Website của Công ty để các cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị ý kiến để tham gia vào Điều lệ.

Tại Đại hội này, HĐQT báo cáo tóm tắt về những sửa đổi, bổ sung cơ bản nhất như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 28/01/2008 và được sửa đổi, bổ sung qua các năm 2009, 2011, 2013, 2014 và 2015 (gọi tắt là Điều lệ cũ) gồm 13 chương, 54 điều.

2. Bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần này (gọi tắt là Điều lệ mới) gồm 13 chương, 53 điều.

II. NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CƠ BẢN

Đối chiếu giữa điều lệ cũ với điều lệ mới, thì điều lệ mới có những nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản sau:

1. Phần mở đầu: Phần này được viện dẫn tại điểm 2 như sau “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014”, là để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

2. Sửa đổi, bổ sung

a) Thay đổi tên điều của các Điều 6,7,8,9 của Điều lệ. Do đó, nội dung các điều cũng thay đổi tương ứng để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

b) Sửa đổi, bổ sung một số điều cụ thể

(1) **Điều 15** của Điều lệ mới bổ sung khoản 7,8,9 có nội dung sau:



Khoản 7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

Khoản 8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

Khoản 9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

(2) Điều 16. Thay đổi các quyền

- Điều lệ cũ quy định: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **75%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

- Điều lệ mới quy định: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **51%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

(3) Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- Khoản 2- Điều lệ cũ quy định: Người triệu tập đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông...

- Điều lệ mới nay sửa đổi, bổ sung như sau: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: Chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

(4) Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ cũ quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Điều lệ mới quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

(5) Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Khoản 3 và khoản 4 -Điều lệ mới sửa đổi, bổ sung như sau:

Khoản 3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

Khoản 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ **51%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này:

(6) Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Khoản 1- sửa đổi, bổ sung như sau:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) . Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị



Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:

Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

Khoản 4 sửa đổi, bổ sung như sau: Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty,

Khoản 5 sửa đổi, bổ sung như sau.

Về giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Bổ sung điều 43 vào Điều lệ như sau

Điều 43 - Nguồn bổ sung vốn điều lệ

Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (nhận trên Website);
- Phòng Tin học Qly (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trịnh

Quảng ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2016



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ động thường niên thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2015.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin.

Căn cứ Biên bản họp Ban Kiểm soát Công ty ngày 24 tháng 3 năm 2016.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần than Hà Lâm -Vinacomin xin được báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 về việc đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty như sau:

Tên công ty: Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH PKF Việt Nam là doanh nghiệp được tách từ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (tiền thân là AFC Sài Gòn - là một trong những công ty kiểm toán đầu tiên của Bộ Tài chính Việt Nam, được thành lập tại TP. Hồ Chí Minh từ năm 1995) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 14/09/2015, với mã số doanh nghiệp 0313440640.

PKF Việt Nam là thành viên chính thức của Tập đoàn kiểm toán PKF Quốc tế, một trong các Hãng kiểm toán lớn và rất có uy tín về chất lượng dịch vụ trên toàn cầu, tại Việt Nam.

PKF Việt Nam có rất nhiều năm kinh nghiệm kiểm toán cho các đơn vị ngành than (từ năm 1997 đến nay), trong đó có nhiều kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam từ năm 2009 đến nay.

PKF Việt nam cũng là Công ty kiểm toán đã cung cấp thành công dịch vụ phục vụ cho mục đích phát hành trái phiếu Quốc tế của Tập đoàn Vinacomin (Tập đoàn kinh tế Việt Nam đầu tiên thực hiện phát hành trái phiếu Quốc tế), và luôn được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm.

Về hồ sơ pháp lý:





-Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 0313440640 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25 tháng 09 năm 2015 (đăng ký lần đầu ngày 14 ngày 09 tháng 2015) của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Quyết định số 02/2015/QĐ-AFC ngày 05 tháng 09 năm 2015 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nam (AFC Việt Nam) về việc chuyển giao toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và khách hàng của Chi nhánh Hà Nội của AFC Việt Nam cho Công ty được tách.

Các tài liệu chứng minh năng lực:

1. Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán số 145/KDKT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính.

2. Quyết định số 1022/QĐ-UBCK ngày 20/11/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty TNHH PKF Việt Nam được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật và có đủ năng lực cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty .

Ban kiểm soát công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét phê chuẩn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho công ty cổ phần Than Hà Lâm: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam và giao cho Ông giám đốc công ty ký kết hợp đồng kiểm toán và thỏa thuận mức phí.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính quý, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016./

Trên đây là báo cáo lựa chọn Công ty Kiểm toán, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Kim Loan



Quảng ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2016



BAN KIỂM SOÁT BÁO CÁO
V/v Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015
của Công ty cổ phần than Hà Lâm- Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2015.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần Than Hà Lâm đã được Hội đồng kiểm tra xác nhận khối lượng mỏ Vinacomin xác nhận tại Biên bản ngày 15/01/2016 và tại Biên bản kiểm tra thực hiện chi phí năm 2015 ngày 26 tháng 1 năm 2015 ký giữa Công ty cổ phần Than Hà Lâm và Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam.

Căn cứ báo cáo kiểm toán số 42/2016/BCKT-PKF-VPC ngày 23 tháng 3 năm 2016 của công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính 2015 của công ty cổ phần Than Hà Lâm

Căn cứ vào kết quả Thẩm định Báo cáo Tài chính do Ban kiểm soát Công ty thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 về kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin như sau :

1- Công tác hạch toán kế toán : Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo Tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2015 Về cơ bản phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các Quy định của Pháp luật Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

2. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2015 : Ban Kiểm soát công ty nhất trí với số liệu báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty lập đã được công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 42/2016/BCKT-PKF-VPC ngày 23 tháng 3 năm 2016.

3- Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán như sau :

3.1-Hệ số bảo toàn vốn:

Nguồn vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2015 là: 258.323,5 triệu đồng, tăng so với số đầu năm 3.938,8 triệu đồng.

Hệ số bảo toàn vốn : 1,02 lần. Như vậy tại thời điểm 31/12/2015 Công ty bảo toàn và phát triển được được vốn.



Handwritten signature

3.2- Hệ số nợ phải trả trên vốn:

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2015 là: 2.942.081 triệu đồng tăng so với số đầu năm 548.302 triệu đồng.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 11.39 lần tăng so với đầu năm 1,98 lần;

Công ty thực hiện hệ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu cao và tăng so với đầu năm chủ yếu là do trong năm 2015 Công ty vay dài hạn để thực hiện đầu tư (dư vay dài hạn cuối năm 2.417.709 triệu đồng tăng so với đầu năm 635.370 triệu đồng).

3.3- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2015: 218.38,5 triệu đồng, giảm so với đầu năm 37.592 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2015: 423.297 triệu đồng giảm so với đầu năm 188.142 triệu đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : 0,52 lần tăng so với đầu năm 0,1 lần

Công ty có hệ số khả năng thanh toán hiện thời < 1 lần Cho thấy tại thời điểm 31/12/2014 Công ty chưa đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn.

Nguyên nhân Công ty chưa đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn chủ yếu là do Công ty đầu tư tài sản thiếu nguồn cụ thể như sau :

Tại thời điểm 31/12/2015 Công ty có giá trị còn lại của TSCĐ và đầu tư XDCB dở dang là 2.827.604 triệu đồng tăng so với đầu năm 563.756 triệu đồng.

Nguồn hình thành tài sản từ các nguồn vốn: 2.676.033 triệu đồng bao gồm Vốn của chủ sở hữu: 258.323,5 triệu đồng; Vay và nợ dài hạn: 2.417.709 triệu đồng.

Tài sản đầu tư thiếu nguồn 151.571 triệu đồng, giảm so với đầu năm 75.553 triệu đồng.

Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện vay vốn dài hạn để bù đắp giá trị đầu tư tài sản, tài sản thiếu nguồn đã giảm so với đầu năm.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần than Hà lâm - Vinacomin.

TM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Kim Loan



SỐ: 33 /CV-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2016

DANH SÁCH**Các thành viên HĐQT để cổ đông có thể ủy quyền thay mặt cổ đông
tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin.

Ngày 21/4/2016, Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Nếu cổ đông không thể tham gia họp Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho bất kỳ thành viên HĐQT nào có tên dưới đây để thay mặt cổ đông thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Văn Trịnh	Chủ tịch	100610622	09/12/2014	CA Quảng Ninh
2	Trần Mạnh Cường	Ủy viên Giám đốc	100576247	19/6/2013	CA Q.Ninh
3	Trương Ngọc Linh	Ủy viên	100650427	10/01/1995	CA Q.Ninh
4	Phạm Hồng Hạnh	Ủy viên	100589457	3/10/2002	CA Q.Ninh
5	Vũ Ngọc Thắng	Ủy viên	100721152	10/12/2009	CA Q.Ninh

Trên đây là danh sách các thành viên Hội đồng quản trị- Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Như trên (nhận trên website Cty);
- Người UQ Công bố TT;
- P. QL-TH (để đăng trên website);
- Lưu TK Cty, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trịnh

Số: 30 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO

Xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NG-HĐQT ngày 05/4/2016 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xét thông qua tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin không quá 49%/Vốn điều lệ của Công ty theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/9/2015.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (nhận trên Website Cty)
- Phòng Tin học quản lý (đăng Website).
- Người UQ Công bố thông tin;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà nội;
- Thư ký Cty, Hồ sơ Đại hội.





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

PHIẾU BẦU
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục I: Thông tin cổ đông:

- 1 - **Họ và tên cổ đông (hoặc người đại diện)**.....
- 2 - **Mã số biểu quyết**.....
- 3 - **Tổng số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện sở hữu)**.....
- 4 - **Tổng số phiếu được quyền bầu**.....

Mục II. Phân bầu cử

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
Tổng cộng số phiếu bầu		***

Hướng dẫn:

- Họ và tên cổ đông (hoặc người đại diện) nêu tại dòng 1 Mục I: Ghi đúng họ và tên tại thẻ biểu quyết.
- Mã số biểu quyết nêu tại dòng 2 Mục I là mã số do Ban tổ chức Đại hội ghi trên góc trái của thẻ biểu quyết (MS)
- Tổng số cổ phần ghi tại dòng 3 Mục I là "Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện" do Ban tổ chức Đại hội ghi trên Thẻ biểu quyết..
- Lấy số lượng cổ phần do mình sở hữu hoặc đại diện nêu tại dòng 3 Mục I nhân (X) với số lượng thành viên HĐQT cần được bầu để ghi vào dòng 4 Mục I.
- Tổng cộng phiếu bầu (***) không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu nêu tại dòng 4 Mục I.
- Bầu cho một ứng viên nào đó, thì ghi số lượng phiếu được quyền bầu cho ứng viên đó vào cột Số phiếu bầu tương ứng với dòng ghi họ tên của ứng viên đó.
- Bầu cho nhiều ứng viên, thì chia số phiếu được quyền bầu cho từng ứng viên rồi điền số lượng phiếu được quyền bầu vào cột số phiếu bầu tương ứng với dòng ghi họ tên của từng ứng viên.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào đó, thì đánh dấu nhân (X) vào cột Số phiếu bầu tương ứng với dòng ghi họ tên của ứng viên đó (không được gạch tên ứng viên trong phiếu bầu)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

PHIẾU BẦU
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

MỤC I: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

- 1 - Họ và tên cổ đông (hoặc người đại diện).....
- 2 - Mã số biểu quyết.....
- 3 - Tổng số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện sở hữu).....
- 4 - Tổng số phiếu được quyền bầu.....

MỤC II. PHÂN BẦU CỬ

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
....		
Tổng cộng số phiếu bầu		***

Hướng dẫn:

- Họ và tên cổ đông (hoặc người đại diện) nêu tại dòng 1 Mục I: Ghi đúng họ và tên tại thẻ biểu quyết.
- Mã số biểu quyết nêu tại dòng 2 Mục I là mã số do Ban tổ chức Đại hội ghi trên góc trái của thẻ biểu quyết (MS)
- Tổng số cổ phần ghi tại dòng 3 Mục I là "Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện" do Ban tổ chức Đại hội ghi trên "Thẻ biểu quyết".
- Lấy số lượng cổ phần do mình sở hữu hoặc đại diện nêu tại dòng 3 Mục I nhân (X) với số lượng thành viên BKS cần được bầu để ghi vào dòng 4 Mục I.
- Tổng cộng phiếu bầu (***) không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu nêu tại dòng 4 Mục I.
- Bầu cho một ứng viên nào đó, thì ghi số lượng phiếu được quyền bầu cho ứng viên đó vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với dòng ghi họ tên của ứng viên đó.
- Bầu cho nhiều ứng viên, thì chia số phiếu được quyền bầu cho từng ứng viên rồi điền số lượng phiếu được quyền bầu vào cột "số phiếu bầu" tương ứng với dòng ghi họ tên của từng ứng viên.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào đó, thì đánh dấu nhân (X) vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với dòng ghi họ tên của ứng viên đó (không được gạch tên ứng viên trong phiếu bầu)



Dấu

MÃ SỐ

001

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**THẺ BIỂU QUYẾT
HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG**
(hoặc người đại diện)

NGUYỄN VĂN A

TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN

12.345

“Dự thảo”

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014 QH13 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Hà Lâm - TKV (nay là Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin) được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 28 tháng 01 năm 2008 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2011; 2013; 2014; 2015;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:
TÁN THÀNH THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin, trong đó bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

a) Kết quả SXKD chủ yếu năm 2015

+ Than nguyên khai sản xuất: 2.180.114 tấn/2.150.000 tấn = 101,4% ;

Trong đó: - Than hầm lò: 1.679.646 tấn/1.650.000 tấn = 101,8%;

- Than lộ thiên: 500.468 tấn/500.000 tấn = 100,09%;

+ Mét lò đào: 16.018 m/16.692 m = 95,96%;

Trong đó: - Mét lò CBSX: 14.008 m/14.700 m = 95,29%;

- Mét lò XDCB: 2.010 m/1.992 m = 100,90%;

+ Bốc xúc đất đá: 6.520.938 m³/6.450.000 m³ = 101,09%;

+ Tiêu thụ: 2.058.880 tấn/2.020.000 tấn = 101,92%;

+ Doanh thu SX than: 2.187 tỷ đồng/2.224 tỷ đồng = 98,33%;

+ Lợi nhuận trước thuế: 39,647 tỷ đồng/33,320 tỷ đồng = 118,98%;

+ Lao động định mức: 4.120 người/4.487 người = 91,82%;

+ Tiền lương bq: 10,686 triệu đ/10,353 triệu đ/người/tháng = 103,21%.

*** Công tác ĐT-XDCB**

Năm 2015 đã tổ chức và triển khai hoàn thành xuất sắc kế hoạch đào lò XDCB, thực hiện được 2.010 mét/1.992 mét theo kế hoạch đầu tư năm 2015;

Trong đó: Tự thực hiện 1.966,7 mét; Thuê ngoài: 43,3 mét;

* Giá trị ĐTXDCB thực hiện: 770,529 tỷ đ/1.283,729 tỷ đ = 60,02%

Trong đó: + Xây lắp: 280,617 tỷ đ/435,344 tỷ đ = 64,45%

+ Thiết bị: 387,964 tỷ đ/801,993 tỷ đ = 48,37%

+ KTCB khác: 101,948 tỷ đ/46,392 tỷ đ = 219,75%

* Một số hạng mục, công trình trọng điểm:

+ Công ty đã tổ chức thi công hoàn thiện các đường lò Trạm biến áp trung gian khu khai thác, lò xuyên vỉa thông gió mức -280I, lò thượng thông gió mức -255:- - 280;

+ Tổ chức thi công các đường lò chuẩn bị lò chợ 7.2.1 vỉa 7 và đổ bê tông vỏ chống cố định một số hạng mục công trình như: Kho thuốc nổ, lò chứa nước đáy giếng chính và Bunke số 1, số 2...

+ Gói thầu thi công xây dựng Xưởng sàng (4 tầng) đã thi công xây dựng xong tháng 8 năm 2015, hiện đang chuẩn bị để lắp đặt thiết bị...; Trạm phát điện Diesel dự phòng đã thi công xây dựng, lắp đặt xong và đưa công trình vào khai thác sử dụng từ tháng 9 năm 2015; Thi công xây dựng Xưởng sửa chữa cơ giới hóa tổng hợp đã hoàn thiện và tổ chức di chuyển PX Cơ khí cơ điện lên làm việc từ tháng 10 năm 2015.

b) Kế hoạch SXKD năm 2016 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

+ Than nguyên khai: 2.400.000 tấn;

Trong đó: - Than hầm lò: 2.025.000 tấn;

- Than lộ vỉa: 375.000 tấn;

+ Mét lò đào: 17.457 mét;

Trong đó: - Mét lò CBSX: 16.200 mét;

- Mét lò XDCB: 1.257 mét;

+ Bốc xúc đất đá: 4.500.000 m³;

+ Tiêu thụ: 2.272.000 tấn;

+ Doanh thu SX than: 2.469 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: 30,422 tỷ đồng;

+ Lao động định mức: 4.273 người;

+ Tiền lương bình quân: 10,667 triệu đồng/người/tháng.

* Kế hoạch ĐT-XDCB năm 2016

Công ty tổ chức triển khai thực hiện đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2016 với tổng giá trị là: 1.287,783 tỷ đồng (Theo Thông báo số: 5486/TKV-ĐT, ngày 06/11/2015 của Tổng Giám đốc Tập đoàn).

Trong đó: - Xây lắp: 204,866 tỷ đồng
 - Thiết bị: 1.036,116 tỷ đồng
 - KTCB khác: 46,800 tỷ đồng

*Các mục tiêu trọng điểm

Khu vực hầm lò và Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các đường lò XDCB; các đơn vị khai thác tập trung khai thác than đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng và chất lượng than theo kế hoạch; chuyển diện sản xuất cho các đơn vị cho phù hợp để hoàn thành kế hoạch SX-KD năm 2016. Triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện để phục vụ lắp đặt và tổ chức lắp đặt các thiết bị lò chợ cơ giới hóa đồng bộ 7-2 và 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm đưa lò chợ vào hoạt động từ tháng 10/2016.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.819.743.233.261	2.245.210.084.063
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DVụ	1.819.743.233.261	2.245.210.084.063
3	Giá vốn hàng bán	1.464.832.841.114	1.858.985.402.387
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DVụ	354.910.392.147	386.225.675.826
5	Doanh thu hoạt động tài chính	194.147.207	11.003.511.541
6	Chi phí tài chính	136.443.873.573	155.499.587.699
7	Chi phí bán hàng	42.619.656.385	35.344.140.361
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	135.065.265.855	169.905.490.768
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.975.743.541	36.478.974.389
10	Thu nhập khác	13.851.475.655	8.732.529.724
11	Chi phí khác	7.797.695.464	5.563.965.144
12	Lợi nhuận khác	6.053.780.191	3.168.564.580
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.029.523.732	39.647.538.969

14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.472.789.241	8.727.520.773
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.556.734.491	30.920.018.196
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	954.65	854.98
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng)	800	700

- Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015

+ Bảng tài sản:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	TÀI SẢN NGẮN HẠN	255.976.557.281	218.384.532.058
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	577.237.880	657.908.253
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	61.425.869.489	41.679.454.617
4	Hàng tồn kho	132.520.686.938	120.076.974.288
5	Tài sản ngắn hạn khác	61.452.762.974	55.970.194.900
	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.392.187.011.484	2.982.020.078.567
7	Tài sản cố định	1.435.660.215.862	1.872.583.567.829
9	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
10	Tài sản dài hạn khác	956.526.795.622	1.109.436.510.738
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.648.163.568.765	3.200.404.610.625

+ Bảng nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	NỢ PHẢI TRẢ	2.393.778.822.335	2.942.081.050.526
1	Nợ ngắn hạn	611.439.706.148	423.296.919.778
2	Nợ dài hạn	1.782.339.116.187	2.518.784.130.748
	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	254.384.746.430	258.323.560.099

1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	232.066.210.000	254.151.990.000
2	Vốn khác của Chủ sở hữu		
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
4	Quỹ đầu tư phát triển	22.318.536.430	4.171.570.099
5	Quỹ dự phòng tài chính		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.648.163.568.765	3.200.404.610.625

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		9.67	6.82
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		90.33	93.18
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90.39	91.93
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9.61	8.07
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán nợ		1.11	1.09
	Khả năng thanh toán dài hạn		1.26	1.18
	Khả năng thanh toán nhanh		0.52	0.515
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2.01	1.38
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		14.37	12.02
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1.38	0.97

3. Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2015: 7% (Bảy phần trăm)/Vốn Điều lệ

4. Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2016: Từ 5% (năm) trở lên / Vốn điều lệ.

5. Thông qua mức tiền thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015:

Cách tính thù lao hằng tháng đối với từng cá nhân: Mức tiền lương thực hiện x 20% = Số tiền thù lao.

Cụ thể: Chủ tịch HĐQT 27.000.000đ x 20% = 5.400.000đ; Ủy viên HĐQT 23.000.000đ x 20% = 4.600.000đ; Ủy viên BKS, T.ký 21.000.000đ x 20% = 4.200.000 đ; Trưởng ban kiểm soát 23.000.000đ x 20% = 4.600.000

Mức thù lao thanh toán năm 2016 được tính như năm 2015. Tuy nhiên, mức thù lao năm 2016 sẽ được điều chỉnh khi pháp luật hoặc Tập đoàn TKV có quy định khác.

6. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2015

Năm 2015, HĐQT họp 19 phiên, ban hành 19 Nghị quyết, ban hành 47 quyết định: Phê duyệt nhiều nội dung, trong đó có một số nội dung cơ bản sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

- Sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký doanh nghiệp cổ phần do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn cổ phần từ 232.066.210.000 VND lên 254.151.990.000 VND (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, một trăm năm mươi một triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 25.415.199 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

- Phê duyệt KHSXKD năm 2015 (một số chỉ tiêu chủ yếu); một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2016; kế hoạch và phương thức thuê ngoài 2016.

- Phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu trong KHPHKD năm 2016 và KH, chủ trương, phương thức thuê ngoài năm 2016; Điều chỉnh KH đầu tư XD năm 2015 và KH đầu tư XD năm 2016.

- Đánh giá chung về hoạt động năm 2015 của HĐQT

Năm 2015, Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty theo đúng thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các vấn đề Giám đốc trình, đều được HĐQT tổ chức họp và phê duyệt kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật không gây trở ngại cho điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Các cuộc họp đảm bảo dân chủ, minh bạch, ý chí thống nhất cao, nên các vấn đề đưa ra được các thành viên biểu quyết thông qua đạt tỷ lệ 100%. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đảm bảo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm trước, đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT luôn chủ động và nêu cao sự phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy và Giám đốc Công ty. Đồng thời, quan tâm và thực hiện đầy đủ các yêu cầu đúng pháp luật, đúng điều lệ của Ban kiểm soát trong hoạt động kiểm soát.

Năm 2015, các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không thành viên nào vi phạm pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

- Đánh giá chung về cán bộ quản lý năm 2015

Năm 2015, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; không cá nhân nào vi phạm

kỷ luật.

Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn nêu cao ý thức trách nhiệm và chủ động trong công việc; Thực hiện linh hoạt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và quy chế HĐQT, quy định của Tập đoàn TKV và các quy định của pháp luật có liên quan. Chủ động trong việc xây dựng, triển khai, kiểm tra thực hiện kế hoạch SXKD, định mức chi phí, kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tài sản, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng; đầu tư có hiệu quả; bảo toàn vốn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, trật tự an ninh doanh nghiệp được giữ vững, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

7. Báo cáo của BKS về giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015:

a) Về hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã không ngừng nỗ lực chỉ đạo công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết đưa ra nhiều giải pháp để sản xuất kinh doanh có lãi, than tiêu thụ đạt phẩm cấp để kịp thời tiêu thụ , tiết kiệm chi phí đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2015 mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các Cổ đông.

cụ thể như sau:

HĐQT đã thực hiện theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin và các quy định của Pháp luật.

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 19 phiên, ban hành 19 nghị quyết, quyết định với các nội dung chủ yếu tập trung cho hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý phục vụ tốt cho SXKD của công ty.

b) Về hoạt động của Ban giám đốc điều hành:

Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ban Giám đốc điều hành Công ty đã không ngừng phát huy nội lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của Công ty, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích cho Công ty cũng như quyền lợi cho các Cổ đông.

c) Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã họp thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2015.

Định kỳ hàng quý và cả năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Sau kiểm soát Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Tập đoàn TKV.

Từng thành viên Ban kiểm soát công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

d) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2015 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình hỗ trợ phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty và của các cổ đông.

8. Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

- Hệ số bảo toàn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2015 là: 258.323,5 triệu đồng, tăng so với số đầu năm 3.938,8 triệu đồng.

- Hệ số bảo toàn vốn : 1,02 lần. Như vậy tại thời điểm 31/12/2015 Công ty bảo toàn và phát triển được được vốn.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn:

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2015 là: 2.942.081 triệu đồng tăng so với số đầu năm 548.302 triệu đồng.

- Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu: 11.39 lần tăng so với đầu năm 1,98 lần;

Công ty thực hiện hệ Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu cao và tăng so với đầu năm chủ yếu là do trong năm 2015 Công ty vay dài hạn để thực hiện đầu tư (dư vay dài hạn cuối năm 2.417.709 triệu đồng tăng so với đầu năm 635.370 triệu đồng).

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2015: 218.38,5 triệu đồng, giảm so với đầu năm 37.592 triệu đồng,

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2015: 423.297 triệu đồng giảm so với đầu năm 188.142 triệu đồng .

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : 0,52 lần tăng so với đầu năm 0,1 lần

9. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty.

Tên công ty: Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH PKF Việt Nam là doanh nghiệp được tách từ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (tiền thân là AFC Sài Gòn - là một trong những công ty kiểm toán đầu tiên của Bộ Tài chính Việt Nam, được thành lập tại TP. Hồ Chí Minh từ năm 1995) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 14/09/2015, với mã số doanh nghiệp 0313440640.

10. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Ngô Thế Phiệt và Vũ Thanh Nhân, chấp thuận ông Trần Mạnh Cường và ông Trương Ngọc Linh là thành viên HĐQT thay thế.

11. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Kim Loan và đề cử bầu bổ sung 01 thành viên ban kiểm soát; miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hồng Hạnh và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ như bản dự thảo, trong đó có các nội dung cơ bản sau để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014

(1). Phần mở đầu: Phần này được viện dẫn tại điểm 2 như sau “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014”, là để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

(2) Sửa đổi, bổ sung

a) Thay đổi tên điều của các Điều 6,7,8,9 của Điều lệ. Do đó, nội dung các điều cũng thay đổi tương ứng để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014.

b) Sửa đổi, bổ sung một số điều cụ thể

Điều 15 của Điều lệ mới bổ sung khoản 7,8,9 có nội dung sau:

Khoản 7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

Khoản 8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

Khoản 9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 16. Thay đổi các quyền

- Điều lệ cũ quy định: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất

75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

- Điều lệ mới quy định: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- Khoản 2- Điều lệ cũ quy định: Người triệu tập đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông...

- Điều lệ mới nay sửa đổi, bổ sung như sau: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: Chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ cũ quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Điều lệ mới quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Khoản 3 và khoản 4 -Điều lệ mới sửa đổi, bổ sung như sau:

Khoản 3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

Khoản 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ **51%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này:

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Khoản 1- sửa đổi, bổ sung như sau:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:

Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

Khoản 4 sửa đổi, bổ sung như sau: Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty,

Khoản 5 sửa đổi, bổ sung như sau.

Về giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Bổ sung điều 43 vào Điều lệ như sau

Điều 43 - Nguồn bổ sung vốn điều lệ

Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và

thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Xác định tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty:
Không quá 49%.

Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua đạt tỷ lệ 100%/.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (gửi trên Website)
- Phòng Tin học đăng Website;
- Người UQCB Thông tin;
- Sở GDCKHN, UBCKNN.
- Lưu Thư ký, Hồ sơ Đại hội.



Nguyễn Văn Trịnh
(CHỦ TỊCH HĐQT)



“Dự thảo”

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin (dưới đây gọi là “Công ty”) được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và theo Quyết định số 2223/QĐ-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Than Hà Lâm - TKV thành Công ty cổ phần Than Hà Lâm - TKV (nay là Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin)

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua vào ngày 28 tháng 01 năm 2008, sửa đổi bổ sung qua các năm 2009, 2011, 2013, 2014, 2015 và năm 2016.

4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "Hội đồng" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty được viết tắt là “HĐQT”.
- b) "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- c) “Vốn điều lệ” có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc do tất cả các cổ đông đóng góp, hoặc đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp;
- d) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

d) "Luật chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2009; Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010

e) "Ngày thành lập" có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

g) "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

h) "Người quản lý công ty" có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.

i) "Người có liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.

k) "Cổ đông" có nghĩa là mọi tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

l) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

m) "Thời hạn hoạt động" có nghĩa là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

n) "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan đến Điều lệ này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì những nội dung liên quan trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó. Đại hội đồng cổ đông lần gần nhất sau đó phải sửa lại Điều lệ cho phù hợp.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM -VINACOMIN.**

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM -VINACOMIN.**

- Tên tiếng Anh: **VINACOMIN-HA LÂM COAL JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên giao dịch: **VINACOMIN-HA LÂM COAL JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên viết tắt: **HLC.**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Công ty có biểu tượng riêng như sau:



4. Công ty là công ty con của Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Tập đoàn.

Tài nguyên, trữ lượng than do Công ty đang khai thác là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam là đại diện chủ sở hữu Nhà nước thống nhất quản lý và không tính vào giá trị tài sản của Công ty. Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty quản lý tài nguyên, trữ lượng than này và hằng năm Công ty khai thác than cho Tập đoàn theo Hợp đồng kinh tế về việc phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn và Công ty.

5. Công ty được phép sử dụng nhãn hiệu “TKV” và “VINACOMIN” của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ở tên gọi của Công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo Quy chế sử dụng nhãn hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và quy định của pháp luật.

Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty con đối với Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy chế quản lý trong nội bộ Tập đoàn mà Công ty là một thành viên.

6. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm. Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: (033) 3825.339

- Fax: (033) 3821.203

- E-mail: halamcoal@vnn.vn

- Website: halamcoal.com.vn

7. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

8. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

9. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo **Điều 51** của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác và thu gom than cứng;

- Khai thác và thu gom than non;

- Hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ và quặng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng (lắp đặt hệ thống điện);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị;
- Dịch vụ ăn uống, lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Hoạt động tư vấn quản lý
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

- Hoạt động thoát nước và xử lý nước thải
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương II:

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của Công ty là 254.151.990.000 VND (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, một trăm năm mươi một triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 25 415 199 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

b) Công ty có thể thay đổi mức vốn điều lệ (tăng, giảm vốn điều lệ) khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Cổ phần:

a) Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

b) Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông khi được Đại hội cổ đông thông qua.

3. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác của các cổ đông sáng lập được nêu tại phụ lục đính kèm Điều lệ này.

Điều 6. Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán

1. Chào bán cổ phần:

a) Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật doanh nghiệp gồm:

(i) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu

(ii) Chào bán ra công chúng

(iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ

c) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 122, 123, 124 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Bán cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại điều 125 Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. Mua lại cổ phần

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 129, 130 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần., trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác

4. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền biểu quyết, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp), tất cả các cổ phần chuyển nhượng đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường, hoặc theo bất kỳ cách nào mà HĐQT có thể chấp nhận. Cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phải được chuyển nhượng thông qua Sở giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông (trừ trường hợp bên chuyển nhượng uỷ quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật doanh nghiệp).

4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết, đã mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết, mất tích mà không có người thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

Điều 8. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Nếu sau thời hạn quy định, cổ đông chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua thì thực hiện như sau:

a) Cổ đông chưa thanh toán toàn bộ số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông của Công ty và không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần đó cho người khác;

b) Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác;

c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị có quyền thu hồi và quyết định phương án xử lý tiếp theo. .

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

7. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh cho đến khi cổ phần bị thu hồi.

Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1, Điều 120 của Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

6. Sổ đăng ký cổ đông:

a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có các nội dung sau:

- Tên, trụ sở chính của Công ty.
- Tổng số cổ phần được quyền phát hành, loại cổ phần được quyền phát hành và tổng số cổ phần được quyền phát hành của từng loại.
- Tổng số cổ phần đã phát hành từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp.
- Tên cổ đông được sắp xếp theo vần chữ cái, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết. Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.

7. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Chương III:

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

a) Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;

b) Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

c) Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

d) Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức của các chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị đó do HĐQT Công ty ban hành.

Mục 1:

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 129 của Luật doanh nghiệp;

i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 5, Điều 24, Khoản 5 Điều 32 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

đ) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

g) Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì các thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do luật pháp quy định và Điều lệ này.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh (hoặc cấp có thẩm quyền) có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập được chỉ định đề nghị thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và HĐQT cũng nhận thấy như vậy;

c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất từ 30% trở lên so với số đầu kỳ;

d) Khi số thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

đ) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại điểm d khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm b, đ khoản 3 hoặc điểm e khoản 3 Điều này.

Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại điểm a khoản này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm e, khoản 3 của Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký doanh nghiệp giám sát trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Người triệu tập phải lập và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.

e) Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;
- b) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và Giám đốc Công ty;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT ;
- d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát viên;
- e) Định hướng phát triển của Công ty (kế hoạch dài hạn).

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định, nghị quyết bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c) Lựa chọn công ty kiểm toán;
- d) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Bầu, bãi miễn, thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
- e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;
- g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; và trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng không thực hiện chào bán.
- h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.
- i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định Ban/Người thanh lý;
- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- m) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán
- n) Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán trong 12 tháng;
- o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được uỷ quyền

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc chỉ định đại diện được uỷ quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

e) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

g) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người uỷ quyền đã:

- a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền;

Tuy nhiên, quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

7. Người đại diện theo uỷ quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo uỷ quyền tại công ty khác;

8. Trách nhiệm của người đại diện theo uỷ quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo uỷ quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân uỷ quyền

9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Uỷ quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu tại khoản 1 điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, Khoản 4 Điều 13, hoặc tại điểm c, Khoản 4 Điều 13.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này, nếu:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên;

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định ở Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước hoặc vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có

quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dùng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được Chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội;

d) Đại hội đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Việc biểu quyết tại đại hội được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc công bố trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp, (c) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết hoặc (d) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

9. Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

- a) Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
- b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển dài hạn);
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- đ) Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty;

e) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

g) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

i) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này:

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 34 Điều lệ này.

6. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty để thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị

quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Mục 2:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

6. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

7. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- đ) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
- g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

8. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản

lý khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

đ) Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật doanh nghiệp.

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm l, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp.

o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

q) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông biết việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc .

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại tại điểm d, khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);

b) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

d) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá giá trị kế hoạch;

e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

h) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận của các thành viên HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

i) Quyết định mức giá mua hoặc giá bán cổ phần của Công ty.

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.

6. HĐQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty, trừ khi luật pháp có quy định khác.

7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất sáu tháng có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

9. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao

của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

10. Tổng số tiền trả cho các thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

11. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch HĐQT), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

12. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn và bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức Giám đốc của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp HĐQT;

c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;

đ) Chủ tọa cuộc họp HĐQT, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm dự thảo, chủ trì việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT.

Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và

ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ.

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải triệu tập và gửi thông báo mời họp HĐQT chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp.

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của HĐQT.

7. Thông báo và chương trình họp.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu.

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định mục a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.

9. Biểu quyết.

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có một phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu biểu quyết bằng văn bản phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác.

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Biên bản cuộc họp HĐQT.

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

16. Những người được mời họp dự thỉnh.

Thư ký Hội đồng, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

18. Giá trị pháp lý của hành động.

Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Mục 3:

GIÁM ĐỐC CÔNG TY, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty thiết lập và ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Giám đốc, một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo Quy chế quản lý do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức. Giám đốc và các Phó giám đốc Công ty có thể đồng thời cùng là thành viên HĐQT.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và cơ chế quản lý công ty. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 30. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Bổ nhiệm.

HQĐT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản

khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc Công ty phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn.

Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 65 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ.

a) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền hoặc cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương của Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, các cán bộ quản lý khác theo Quy chế quản lý của Công ty và cử, bãi miễn người đại diện quản lý phần vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, cho nghỉ chế độ đối với các chức danh cán bộ, nhân viên trong Công ty không thuộc diện phải trình HĐQT phê chuẩn (đối với những chức danh cần phải được sự thông qua của HĐQT thì chỉ được quyết định sau khi đã báo cáo và được HĐQT thông qua);

đ) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động của Công ty. Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ hoặc cho thôi việc người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;

e) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 5 năm;

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm.

HĐQT có thể bãi nhiệm Giám đốc Công ty khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế. Giám đốc Công ty bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

7. Từ nhiệm hoặc mất tư cách.

a) Khi muốn từ nhiệm, Giám đốc Công ty phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải xem xét và quyết định.

b) Giám đốc Công ty mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân hoặc tự ý bỏ nhiệm sở 3 ngày trở lên. Trong trường hợp này, HĐQT phải tạm cử người thay thế không quá 30 ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới.

8. Ủy quyền, ủy nhiệm.

a) Giám đốc Công ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các Phó giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó;

b) Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc mình làm;

c) Sự uỷ quyền, uỷ nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn;

Điều 31. Thư ký Công ty

1. HĐQT chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản về thù lao, quyền lợi và nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quyết định của Hội đồng, đồng thời có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a) Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;

b) Làm biên bản các cuộc họp;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 4:

BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật

3. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty và phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

4. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

5. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

6. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

7. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.

b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Thành viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này

e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

8. Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

9. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

10. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 33. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

đ) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này;

e) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

h) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

i) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

k) Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo giấy mời, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết;

n) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

c) Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

d) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

e) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

g) Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tiền lương hoặc mức thù lao và chi phí hoạt động cho thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một

cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại mục c khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.

e) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Mục 5:

BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 5 Điều 24 và Khoản 5 Điều 32 tương ứng. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

5. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

Mục 6:

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 35. Trách nhiệm cần trọng của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu

ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường.

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp

cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương IV:

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện, hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí (trường hợp Công ty chưa có website). Nếu Công ty có một website, Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

Chương V:

NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

Điều 39. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội

1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Tổ chức công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của các tổ chức đó.

4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn trong việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội tại Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này; tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mình.

Chương VI: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (nếu có) theo quy định, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật phần còn lại được sử dụng như sau:

a) Chia cổ tức;

b) Trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của HĐQT.

Điều 41. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức HĐQT đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng cổ phần và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này. Công ty có thể chi trả cổ tức bằng cổ phần, trình tự và thủ tục thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phần thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII: CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Nguồn bổ sung vốn điều lệ

Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai cùng năm.

Điều 45. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 46. Chế độ báo cáo và trách nhiệm công bố thông tin

1. Công ty phải lập, công bố thông tin báo cáo thường niên, báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường... theo quy định của Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ; Nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, cơ quan đăng ký kinh doanh, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
2. Công ty lập mục quan hệ cổ đông và công bố các thông tin nêu tại khoản 1 Điều này trên Website của Công ty.

Chương IX:

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Một bản sao của Báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương X: CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. HĐQT thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. HĐQT, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XI: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo đến cơ quan có thẩm quyền hoặc xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc theo quy định).

Điều 50. Thanh lý

1. Ít nhất sáu (6) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 3 thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế

hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày mà Ban được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động trên thực tế. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty;
- f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương XII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a) Cổ đông với Công ty; hoặc
- b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty hay cán bộ quản lý;

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT thì Chủ tịch Hội đồng sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc một cơ quan chức năng chuyên môn chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của tòa án sẽ do tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Chương XIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 53. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 53 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty nhất trí thông qua ngày 28 tháng 01 năm 2008 tại phòng họp đại hội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ và được sửa đổi bổ sung qua các năm 2009, 2011, 2013, 2014, 2015 và năm 2016.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

- 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT